

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM BAN LÂM HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔNG THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

LÂM ĐỒNG - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM BAN LÂM HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔNG THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Sỹ Nguyên	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hoàng Thị Kim Yến	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phạm Văn Định	Phó hiệu trưởng	Thư kí Hội đồng	
4	Hoàng Thanh Lượng	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
5	Hoàng Thị Huyền	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Vũ Thị Sáu	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
7	Bùi Thị Lan Anh	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
8	Vương Thị Lý	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
9	Lương Thế Nhân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Đông Ngọc Thuần	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thế Mỹ	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Dương Thị Định	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Trương Đình Nhiên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Thị Lựu	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Đinh Tú Uyên	Nhân viên y tế	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, VÀ 3	20
Tiêu chuẩn 1 Tổ chức và quản lý nhà trường	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	21
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	23
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng	28
Tiêu chí 1.5: Lớp học	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	53

<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	56
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	57
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	60
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	75
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	76
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	78
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	88
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	89
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục	89
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng	89

cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan	
Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận	91
Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường	92
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	92
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	94
Kết luận Mức 4	95
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	95
Phần IV. PHỤ LỤC	
Danh sách mã minh chứng	PL1
Danh sách Đạt giải các cuộc thi, hội thi cấp huyện, cấp tỉnh	PL2

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	CLGD	Chất lượng giáo dục
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
7	GDPT	Giáo dục phổ thông
8	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
9	HS	Học sinh
10	KHKT	Khoa học kỹ thuật
11	TBDH	Thiết bị dạy học
12	TDTT	Thể dục thể thao
13	TH	Tiểu học
14	TH&THCS	Tiểu học và Trung học cơ sở
15	TNCS	Thanh niên Cộng sản
16	TNTP	Thiếu niên tiên phong
17	THCS	Trung học cơ sở
18	THPT	Trung học Phổ thông
19	TĐG	Tự đánh giá
20	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	--
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	--	--
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	--
Tiêu chí 1.8		X	X	--
Tiêu chí 1.9		X	X	--
Tiêu chí 1.10		X	X	--
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	--	--
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		--	x	--
Tiêu chí 5.4		--	x	--
Tiêu chí 5.5		--	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường Đạt Mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đông Thanh**

Tên trước đây: **Trường Trung học cơ sở Đông Thanh**

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban nhân dân xã Nam Ban Lâm Hà**

Tỉnh	Lâm Đồng	Hiệu trưởng	Trần Sỹ Nguyên
Xã	Nam Ban Lâm Hà	Điện thoại	0977.076.376
Đạt chuẩn quốc gia		Fax	Không
Năm thành lập trường (Theo quyết định thành lập)	2021	Website	http://th-thcsdongthanh-lamha.edu.vn
Công lập	Công lập	Số điểm trường	1
Tư thục	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	0	3	2	3	2
Khối lớp 2	0	2	3	2	3
Khối lớp 3	0	2	2	3	2
Khối lớp 4	0	3	2	2	2
Khối lớp 5	0	2	3	2	2
Cộng TH	0	12	12	12	11
Khối lớp 6	2	2	2	2	2
Khối lớp 7	2	2	2	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	2	2
Khối lớp 9	2	2	2	1	2
THCS	8	8	8	7	8
Tổng Cộng	8	20	20	19	19

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	7	25	25	34	34
1	Phòng học	6	18	18	20	20
a	Phòng kiên cố	6	18	18	20	20
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	0	5	5	10	10
a	Phòng kiên cố	0	5	5	10	10
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khôi phục vụ học tập	1	2	2	4	4
a	Phòng kiên cố	1	2	2	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khôi phòng hành chính quản trị	1	2	2	7	7
1	Phòng kiên cố	1	2	2	7	7
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1

IV	Các công trình, khôi phục chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng	9	28	28	42	42

3. Cán bộ quản lý, GV, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	31	22	1	1	29	1	(01 GV trình độ cao đẳng)
Nhân viên	5	4	0	0	5	0	
Cộng	39	27	1	1	36	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

* Tiểu học:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	0	15	15	14	14
2	Tỷ lệ GV/lớp	0	1,07	1,07	1,17	1,17
3	Tỷ lệ GV/HS	0	0,042	0,046	0,043	0,039
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	0	02	01	01	02

5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

* Trung học cơ sở:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	15	14	14	14	14
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,86	1,86	1,86	1,86	1,75
3	Tỷ lệ GV/HS	5,56	5,15	5,71	5,81	5,96
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện và tương đương trở lên	2	2	1	2	2
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

* Tiểu học

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	0	350	327	332	309
	- Nữ	0	153	150	150	143
	- Dân tộc thiểu số	0	7	6	8	8
	- Khối lớp 1	0	78	65	76	54

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	- Khối lớp 2	0	57	68	60	74
	- Khối lớp 3	0	73	52	72	56
	- Khối lớp 4	0	76	70	55	70
	- Khối lớp 5	0	66	72	69	55
2	Tổng số tuyển mới	0	77	65	79	62
3	Học 2 buổi/ngày	0	350	327	332	309
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/ lớp	0	29,16	27,25	27,66	25,75
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	0	341/350 97,4%	316/327 96,6%	321/332 96,7%	294/309 95,1%
	- Nữ	0	150	147	146	135
	- Dân tộc thiểu số	0	1	0	0	0
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện / Tỉnh	0	0	10	28	32
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	0	18	26	28	19
	- Nữ	0	8	11	13	8
	- Dân tộc thiểu số	0	1	2	2	2
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

* Trung học cơ sở

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	288	274	245	241	236
	- Nữ	147	144	128	123	117
	- Dân tộc thiểu số	3	4	5	4	7
	- Khối lớp 6	81	56	59	69	68
	- Khối lớp 7	78	78	47	56	66
	- Khối lớp 8	67	76	72	44	58
	- Khối lớp 9	62	64	67	72	44
2	Tổng số tuyển mới	62	56	59	69	68
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/ lớp	36	34	31	30	34
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
	-Nữ	100	100	100	100	100
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100	100
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện	1	1	4	0	-
	Tổng số HS giỏi cấp tỉnh	0	0	2	0	-
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	00	0	0	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	23	22	25	21	19
	- Nữ	8	7	9	8	6

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	- Dân tộc thiểu số	3	4	5	4	7
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh, tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	0	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	0	348/350 99,42%	326/327 99,69%	331/332 99,69%	307/309 99,35%	
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	65/66 98,48%	72/72 100%	67/69 97,1%	52/ 55 94,5%	
Tỷ lệ HS đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	100%	100%	100%	100%	
Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

c) Kết quả giáo dục

* **Tiểu học**

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại năng lực Hoàn thành tốt	0	29.0%	30.7%	35.9%	34.9%	
Tỷ lệ HS xếp loại năng lực Hoàn thành	0	69.4%	67.5%	62.5%	63.5%	
Tỷ lệ HS xếp loại năng lực Chưa hoàn thành	0	1.6%	1.8%	1.6%	1.6%	
Tỷ lệ HS xếp loại Phẩm chất tốt	0	48.7%	46.6%	48.3%	67.6%	
Tỷ lệ HS xếp loại Phẩm chất Đạt	0	51.3%	53.4%	51.7%	32.4%	
Tỷ lệ HS xếp loại Phẩm chất chưa đạt	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ HS lên lớp	0	348/350 99,42%	326/327 99,69%	331/332 99,69%	307/309 99,35%	
Tỷ lệ HS ở lại lớp	0	02/350 0,58%	01/327 0,31%	01/332 0,31%	02/309 0,65%	
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	0	348/350 99,42%	326/327 99,69%	331/332 99,69%	307/309 99,35%	
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	65/66 98,48%	72/72 100%	67/69 97,1%	52/ 55 94,5%	
Tỷ lệ HS đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	100%	100%	100%	100%	
Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

*** Trung học cơ sở**

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại Tốt/ Giỏi	19,1 %	16,42 %	21,63%	23,65%	19,15%	
Tỷ lệ HS xếp loại Khá	46,88%	35,04%	42,86%	44,40%	45,96%	
Tỷ lệ HS xếp loại Trung bình (Đạt)	34,03%	48,18%	35,51%	31,95%	34,89%	
Tỷ lệ HS xếp loại Yếu (CĐ)	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ HS xếp loại Kém	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm(rèn luyện) tốt	84,03%	83,94%	80,82%	84,65%	87,66%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm(rèn luyện) khá	15,28%	15,69%	17,96%	15,36%	11,91%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm (rèn luyện) trung bình/Đạt	0,69%	0,36%	1,22%	1,24%	0,34%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiêm (rèn luyện) yếu/CĐ	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ HS lên lớp sau kiểm tra lại	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	
Các số liệu khác	-	-	-	-	-	

5. Các số liệu khác : Đạt giải các cuộc thi, hội thi cấp huyện, cấp tỉnh (Phụ lục 2)

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS) Đông Thanh được thành lập năm 2021 trên cơ sở giải thể trường Tiểu học Đông Thanh và trường Trung học cơ sở Đông Thanh theo Quyết định số 4214/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Lâm Hà. Đến ngày 23/6/2025, khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, nhà trường được Ủy ban Nhân dân (UBND) xã Nam Ban Lâm Hà tiếp nhận nguyên trạng theo quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển nguyên trạng các trường THCS, tiểu học, mầm non công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố về trực thuộc UBND các xã phường quản lý.

Vị trí của Trường TH&THCS Đông Thanh đặt tại thôn Trung Hà, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Xã Nam Ban Lâm Hà thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 40%, trình độ dân trí chưa cao, vùng kinh tế khó khăn, đời sống thấp hơn so với mặt bằng chung của các xã trong tỉnh.

Hệ thống tổ chức của nhà trường thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) bao gồm Chi bộ Đảng Cộng Sản, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng cùng với các hội đồng như Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Ban đại diện CMHS. Cơ cấu tổ chức nhà trường được kiện toàn và xây dựng hợp lý, đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học, các tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả, hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền được Đảng ủy xã Đông Thanh (nay là xã Nam Ban Lâm Hà) đánh giá, xếp loại là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn luôn làm tốt nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, được Liên đoàn Lao động huyện Lâm Hà đánh giá là Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2020 đến thời điểm tự đánh giá. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường được Đoàn xã Đông Thanh đánh giá, xếp loại Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đội TNTP Hồ Chí Minh được Hội đồng đội tỉnh đánh giá đạt danh hiệu Liên đội mạnh cấp tỉnh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) nhà trường có

phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ chuyên môn khá vững vàng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý giáo dục, quản lý nhà nước theo quy định; từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 được đánh giá loại khá trở lên theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; có năng lực quản lý, lãnh đạo; được sự tin nhiệm của đồng nghiệp, nhân dân quý trọng và tin yêu. Đội ngũ GV, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm. 100% GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên. GV, nhân viên đủ năng lực để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác và có nhiều đổi mới trong hoạt động của từng bộ phận.

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với các tổ chức xã hội, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh (HS). Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS) và chính quyền địa phương liên lạc với gia đình HS dưới nhiều hình thức như tới thăm hỏi nhân ngày lễ lớn, điện thoại báo tin, viết giấy mời đối với những HS có thành tích xuất sắc cũng như những HS chưa ngoan, những HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra biện pháp phù hợp, trong hoạt động dạy và học của nhà trường. Đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong việc xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), cảnh quan sư phạm thực sự xanh, sạch, đẹp và thân thiện với mọi người.

Công tác quản lý học tập các môn học, các hoạt động giáo dục được thực hiện chặt chẽ, đúng quy chế, tạo điều kiện nâng cao chất lượng học tập cho HS. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp HS rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Công tác giáo dục hướng nghiệp cho HS khối 9 thực hiện đúng quy định và được lồng ghép trong các môn học khác. Ngoài ra nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội khác để đưa ra nhiều biện pháp giáo dục có hiệu quả. Trường có đủ các loại hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của HS từ đó đưa ra biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Do sự quản lý, chỉ đạo của nhà trường nên hiệu quả giáo dục trong nhiều năm đạt kết quả theo kế hoạch nhà trường đề ra như: Tỷ lệ lên lớp sau kiểm tra lại hằng năm đều đạt 100%. Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 trong 5 năm học qua đạt 100%. Những năm gần đây, nhà trường có HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, HS năng khiếu các môn thể dục thể thao (TDTT).

CSVC tại thời điểm đánh giá, có đủ phòng học cho các lớp học 2 buổi/ngày.

Trang thiết bị được đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy học. Cảnh quan sư phạm trong năm học vừa qua được đầu tư xây dựng bài bản, hệ thống cây xanh được chăm sóc thường xuyên, luôn luôn xanh tốt tạo môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, thân thiện với HS, GV và các bậc CMHS toàn trường. Thư viện có đầy đủ sách báo và tài liệu.

Bên cạnh những kết quả đạt được và những thuận lợi ở trên nhà trường gặp nhiều khó khăn như một số trang thiết bị dạy học hiện đại và chuyên dùng còn ít. Hiện tại nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch để cải tạo, xây dựng bổ sung CSVC như nhà đan nạng, cải tạo lát gạch sân trường, làm mái che.... Nhà trường chưa có kế hoạch huy động tài chính trung hạn, dài hạn.

2. Mục đích tự đánh giá

Xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, CSVC, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao CLGD của trường; để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng CLGD, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định CLGD Cấp độ 2 và công nhận đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động Tự đánh giá (TĐG) được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong một chu kỳ kiểm định chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định; phạm vi thời gian được đánh giá là một khoá học từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025.

Thành lập hội đồng tự đánh giá do Hiệu trưởng ra quyết định và công bố rộng rãi đến hội đồng sư phạm nhà trường. Tổ chức tập huấn lại các nội dung tự đánh giá cho toàn thể CBQL, GV, NV. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng theo từng nhóm công tác chuyên trách và nhóm thư ký. Các thành viên nghiên cứu Thông tư 18/2018/TT- BGDĐT, Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL để xác định và phân tích nội hàm, trên cơ sở đó viết phiếu đánh giá từng tiêu chí theo các mức 1, 2 và 3. Hoàn thành cơ sở dữ liệu, chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá, thu thập thông tin và minh chứng, mã hoá các thông tin và minh chứng thu được,

nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí; hoàn thiện hồ sơ đăng kí đánh giá CLGD của nhà trường cho Phòng Văn hóa–Xã hội (VH-XH) xã Nam Ban Lâm Hà xem xét kiểm tra kỹ thuật trước khi chuyển hồ sơ đề nghị Sở GD&ĐT kiểm tra đánh giá ngoài. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBQL, GV, NV sự tham gia của Ban đại diện CMHS và tích cực của chính quyền địa phương, sự lãnh đạo và hỗ trợ của Phòng GD&ĐT Lâm Hà (nay là Phòng VH-XH xã Nam Ban Lâm Hà). Các thành viên trong hội đồng tự đánh giá bước đầu đều gặp khó khăn, lúng túng. Hầu hết đều nhận thức đúng đắn về mục đích của công tác tự đánh giá và đã dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ từ các cá nhân, cơ quan, đơn vị giúp đỡ nhà trường trong việc đầu tư, sửa chữa nâng cấp CSVC và TBDH. Đến thời điểm này, trường đã cải thiện được nhiều tiêu chí chưa bền vững trước đây và tự đánh giá các mức đạt được về kiểm định chất lượng. Có thể đánh giá khái quát một số nội dung tại thời điểm đánh giá như sau:

Đội ngũ CBQL, GV, NV và HS cơ bản đáp ứng được mọi hoạt động của nhà trường. Công tác tổ chức và quản lí được nâng cao và toàn diện hơn đáp ứng với nhu cầu đổi mới của công tác giáo dục hiện nay.

CSVC và trang thiết bị thường xuyên được củng cố, tu bổ như công trình vệ sinh của HS; bổ sung hoàn chỉnh bàn ghế đúng qui cách, xây dựng thêm các phòng bộ môn, trang bị đầy đủ TBDH theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; lắp đặt đầy đủ tivi màn hình lớn ở các phòng học và phòng học bộ môn. Phòng Tin có đủ số máy tính để bàn phục vụ cho việc học môn Tin học của tất cả HS. Nhờ đồng bộ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao nên nhiều năm qua, nhà trường được cấp trên đánh giá, xếp loại tập thể lao động tiên tiến trở lên. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi đoàn vững mạnh; Liên đội mạnh cấp tỉnh. Với tinh thần làm việc nhiệt tình và tâm huyết của đội ngũ, công tác tự đánh giá đã cơ bản hoàn thành.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường TH&THCS Đông Thanh xác định: Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được các thành viên trong Hội đồng sư phạm tham gia xây dựng, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; thường xuyên được rà soát, bổ sung, điều chỉnh và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo điều lệ, có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác như Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục, Hội đồng tư vấn... thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao CLGD của nhà trường.

Quản lý hành chính, tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định, có sự ưu tiên cho những nhiệm vụ trọng tâm từng năm học. Tài sản nhà trường được quản lý và kiểm soát chặt chẽ, được quan tâm bổ sung, sửa chữa kịp thời, đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường, phù hợp với yêu cầu của đổi mới giáo dục.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học đủ về số lượng và có cơ cấu tổ chức, có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo; môi trường, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả giáo dục và uy tín của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông với cấp TH&THCS về độ tuổi theo từng bậc học; phù hợp với Nghị quyết của Đảng bộ xã Đông Thanh nhiệm kỳ 2020-2025 về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã về địa bàn tuyển sinh, quy mô dân số; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về con người, CSVC, trang TBDH tại thời điểm TĐG và những năm tiếp theo [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xác định bằng văn bản và đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt theo quy định [H1-1.1-01];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được công bố công khai đến toàn thể CBQL, GV,

NV, phụ huynh và HS bằng hình thức niêm yết tại nhà trường [1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giao cho Hội đồng trường thực hiện việc giám sát, báo cáo định kỳ theo học kì, năm học; Phương hướng giám sát được thể hiện rõ qua các biện pháp tổ chức thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường và công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-04]; [1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, với Nghị quyết của Đảng bộ xã Đông Thanh. Việc bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn có sự tham gia, đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, của CBQL, GV, NV, đại diện CMHS thông qua các cuộc họp Hội đồng trường nhằm sơ kết học kỳ 1, tổng kết năm học để bổ sung các biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với kinh tế – xã hội địa phương; có báo cáo tổng kết cũng như xây dựng phương hướng năm học mới. Tuy nhiên, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều CMHS và cộng đồng quan tâm, việc đóng góp ý kiến của CMHS và cộng đồng chưa nhiều [1.1-04]; [1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bám sát thực trạng CSVC hiện có, nguồn lực của nhà trường, điều kiện về kinh tế, xã hội của địa phương và định hướng phát triển giáo dục của Nghị quyết Đại hội Đảng xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà. Kế hoạch được trao đổi bàn bạc chặt chẽ trong Hội đồng trường, tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và Ban đại diện CMHS. Kế hoạch được Hội đồng trường xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện và tổ chức rà soát, đánh giá và bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học, có báo cáo định kỳ trước Hội đồng sư phạm định kỳ theo học kì, năm học.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều CMHS và cộng đồng quan tâm; việc đóng góp ý kiến của CMHS và cộng đồng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo nhà trường luôn duy trì thực hiện tốt các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả GV chủ nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược, phát triển của nhà trường đến CMHS và cộng đồng trong các phiên họp định kỳ đầu năm và cuối năm học hoặc đăng trên website nhà trường để CMHS và cộng đồng trong xã biết đồng thời tiếp thu tất cả các ý kiến đóng góp của CMHS và cộng đồng có liên quan đến phương hướng phát triển chiến lược của nhà trường để đề xuất hướng khắc phục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường TH&THCS Đông Thanh nhiệm kỳ 2021 – 2026 được thành lập theo quyết định số 5330/QĐ-UBND ngày 28/10/2021; Kiện toàn theo quyết định số 5085/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Lâm Hà. Ngoài ra, trường còn thành lập các Hội đồng khác theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT như: Hội đồng tư vấn; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng kỉ luật nếu có sự việc xảy ra; Hội đồng tuyển sinh được thành lập hằng năm vào đầu năm học; Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập hằng năm vào cuối năm học; Hội đồng thi GV dạy giỏi. Tất cả các Hội đồng này đều được Hiệu

trưởng nhà trường ra Quyết định triệu tập thực hiện nhiệm vụ theo tình hình thực tế tại đơn vị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định do ông Trần Sỹ Nguyên, Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch Hội đồng, ông Phạm Văn Định và bà Hoàng Thị Kim Yến, Phó hiệu trưởng nhà trường làm Phó chủ tịch Hội Đồng [1.1-04]; [1.2-01]; [1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10, khoản 1 Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các kế hoạch và phương hướng của nhà trường; quyết nghị về quy chế tổ chức và các hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng mỗi năm học tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBQL, GV, NV, HS trong nhà trường theo đúng quy định; Hội đồng tuyển sinh được thành lập hằng năm vào đầu năm học; Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập hằng năm vào cuối năm học; Hội đồng thi GV dạy giỏi. Tất cả các Hội đồng này đều được Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định triệu tập thực hiện nhiệm vụ theo tình hình thực tế tại đơn vị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hoạt động của các hội đồng đã góp phần thúc đẩy phong trào “Dạy tốt, học tốt”, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [1.1-04]; [1.2-01]; [1.2-02].

Trong mỗi năm học nhà trường tổ chức 03 lần rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường để đảm bảo hiệu quả, chất lượng hoạt động trong nhà trường. Các hội đồng khác hằng tháng cũng rà soát, đánh giá hoạt động phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Hằng năm các cấp có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hoạt động của Hội đồng trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với GV, nhân viên và HS nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng [1.1-04]; [1.1-05]; [1.2-01]; [1.2-02].

Mức 2:

Hằng năm, Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đều xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, các thành viên hoạt động tích cực, chủ động trong các phong trào thi đua, trong hoạt động dạy và học góp phần nâng cao CLGD và thành tích nhà trường về công tác bồi dưỡng HS giỏi, xây

dựng CSVC, trường lớp xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên, một vài thành viên trong hội đồng tư vấn chưa mạnh dạn đề xuất các giải pháp tối ưu để đề tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng nhà trường phát triển ngày càng tốt hơn [1.1-04]; [1.1-05]; [1.2-01]; [1.2-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác như: Hội đồng tư vấn; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét tốt nghiệp; Hội đồng thi GV dạy giỏi được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Trong hoạt động, các hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra. Các hoạt động của Hội đồng nhà trường và các hoạt động của hội đồng khác được rà soát, đánh giá hằng năm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong hội đồng tư vấn chưa mạnh dạn đề xuất các giải pháp tối ưu để tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng nhà trường phát triển ngày càng tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục duy trì điểm mạnh đã thực hiện được qua nhiều năm xây dựng và phát triển, đồng thời phát huy năng lực và có được các ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng; chủ tịch các hội đồng khác thường xuyên tổ chức sinh hoạt định kỳ, đột xuất, trước khi họp các hội đồng có mẫu nội dung sinh hoạt gửi trước cho các thành viên để các thành viên phát biểu xây dựng, đánh giá rút kinh nghiệm trong các tổ chức đoàn thể đồng thời phát huy tinh thần dân chủ, mạnh dạn đóng góp nhiều giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng hoạt động trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có các tổ chức đoàn thể theo quy định như: Tổ chức Công đoàn cơ sở có cơ cấu, tổ chức theo Điều 6, Điều 7 Luật Công Đoàn năm 2012; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có cơ cấu, tổ chức theo Điều 5, Điều lệ Đoàn khóa XII năm 2022; Đội TNTP Hồ Chí Minh có cơ cấu, tổ chức theo quy định tại Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức xã hội khác như: Chi hội khuyến học, chi hội chữ thập đỏ được thành lập theo khoản 2 Điều 13 theo Điều lệ trường trung học [1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05];

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của các tổ chức và quy định của pháp luật, theo nghị quyết đã đề ra. Công đoàn đã phối hợp với nhà trường chăm lo đời sống, động viên tinh thần, phát động phong trào thi đua trong toàn bộ CBQL, GV, NV thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quy định chung của ngành và nhà trường. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai và thực hiện tốt các phong trào, thi đua dạy tốt – học tốt trong GV và HS. Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức nhiều phong trào như viết thư UPU, vẽ tranh theo các chủ đề,

kế hoạch nhỏ, xây dựng quỹ vì bạn nghèo [1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05];

Mỗi học kỳ, mỗi năm học, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình theo từng đợt thi đua, kịp thời điều chỉnh những bất cập, thiếu sót, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch, nghị quyết của các tổ chức đoàn thể đã đề ra theo năm học, theo nhiệm kỳ [1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

Chi bộ Trường TH&THCS Đông Thanh trực thuộc Đảng bộ xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà. Chi bộ có 21 đảng viên, có cơ cấu tổ chức cấp ủy theo đúng quy định Điều lệ Đảng gồm Bí thư, 01 phó Bí thư và 03 chi ủy viên. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường, các tổ chức bằng Nghị quyết theo nhiệm kỳ, năm, tháng để nhà trường, các tổ chức đoàn thể thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-06].

Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể và tổ chức đã phối hợp tốt với nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động nhằm giáo dục rèn luyện HS học tập tốt, góp phần vào sự phát triển của nhà trường; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học. Cuối năm học được công nhận: Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đội TNTP Hồ Chí Minh đạt liên đội mạnh cấp tỉnh; Chi đoàn được xếp hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

Trong 05 năm gần đây, mỗi năm chi bộ đều phấn đấu thực hiện tốt các nghị quyết đề ra, kết quả chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Đông Thanh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (các năm 2020; 2021; 2022; 2023; 2024) [H1-1.3-06];

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều có những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Công đoàn tham gia các hoạt động thiện nguyện, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Liên đội thường xuyên tham gia tích cực tham gia ngày chủ nhật xanh cùng Đoàn xã Đông Thanh, góp phần xây dựng môi trường xã nhà ngày càng xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên, lực lượng đoàn

viên thanh niên trong chi đoàn số lượng ít nên tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường chưa thật sự nổi bật trong các hoạt động phong trào của tuổi trẻ địa phương; chưa có những đóng góp nổi bật cho sự phát triển của cộng đồng [1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức trong nhà trường được thành lập đúng theo quy định; hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ có chất lượng; xây dựng kế hoạch hoạt động để tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn được giao. Các tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng bám sát Nghị quyết chung của nhà trường. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nên trong 05 năm qua từ năm 2019- 2020 đến năm 2023-2024 Chi bộ được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Liên đội nhà trường được công nhận Liên đội mạnh cấp Tỉnh.

3. Điểm yếu

Lực lượng đoàn viên thanh niên trong chi đoàn số lượng ít nên tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường chưa thật sự nổi bật trong các hoạt động phong trào của tuổi trẻ địa phương; chưa có những đóng góp nổi bật cho sự phát triển của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo mỗi đảng viên trong chi bộ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên. Đồng thời, chi bộ chỉ đạo ban chấp hành chi đoàn tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các đoàn viên, tạo điều kiện để đoàn viên giao lưu học hỏi, phát huy vai trò tích cực, năng động trong mỗi đoàn viên thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động, phong trào của nhà trường, của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm TĐG, nhà trường có hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng cấp THCS và 01 phó hiệu trưởng cấp TH do UBND huyện Lâm Hà bổ nhiệm đáp ứng với thực tế trường có 2 cấp học [H1-1.4-01];

Các tổ chuyên môn, văn phòng nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14; 15 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của hiệu trưởng, do hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ văn phòng gồm nhân viên làm công tác văn thư; kế toán; thư viện; y tế và quản lý thiết bị - thí nghiệm; tổ văn phòng có tổ trưởng và tổ phó, do hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ. Hiệu trưởng, và một phó hiệu trưởng sinh hoạt cùng tổ Giáo dục THCS, 01 phó hiệu trưởng sinh hoạt cùng tổ Giáo dục TH [1.4-02]; [1.4-03];

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ theo tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ, các kế hoạch được đưa ra đóng góp ý kiến và thống nhất biện pháp thực hiện. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường

trung học. Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt các nhiệm vụ như: Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định khác hiện hành. Các tổ chuyên môn đều sinh hoạt hai tuần một lần và có họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi lãnh đạo nhà trường yêu cầu. Cuối học kì các tổ có đánh giá sơ kết và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì II [H1-1.4-04]; [1.4-05].

Mức 2:

Trong mỗi năm học, mỗi tổ chuyên môn đã xây dựng và tổ chức thực hiện ít nhất 02 chuyên đề (hoặc ngoại khoá) góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục các môn học như theo hướng phát triển năng lực phẩm chất HS hoặc nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của tổ cũng như của nhà trường [H1-1.4-04].

Định kỳ sau mỗi tháng, mỗi đợt thi đua, tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành họp rà soát để phát huy những điểm mạnh, đánh giá những hạn chế trong công tác như: giảng dạy, chuyên đề, hội giảng, sinh hoạt chuyên môn, phương thức làm việc, từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm đạt chỉ tiêu đề ra sau các đợt thi đua và trong mỗi năm học [H1-1.4-04]; [1.4-05].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường như sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức dạy học với các phương pháp mới, theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS của chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo vị trí việc làm, thúc đẩy hoạt động nhà trường phát triển và đạt được kết quả trong các năm học [H1-1.4-04]; [1.4-05];

Các tổ chuyên môn nhà trường đã tổ chức được các chuyên đề cấp trường, cấp cụm với các hình thức và biện pháp hoạt động sáng tạo, linh hoạt đã góp phần nâng cao CLGD của nhà trường, áp dụng vào thực tiễn giảng dạy các môn học, góp phần nâng cao hiệu quả, nâng cao CLGD của nhà trường trong từng năm học như: Bồi dưỡng HS giỏi; HS năng khiếu và các cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT), STEM. Tuy nhiên, tổ chuyên môn có cơ cấu đa môn nên khó khăn trong việc sinh hoạt chuyên môn [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường cơ cấu đủ hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, có đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ tạo ra hiệu quả trong việc nâng cao CLGD toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả và đạt thành tích cao trong công tác bồi dưỡng HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ở môn: Ngữ Văn, Tiếng anh... và các cuộc thi khác (KHKT, STEM); tổ văn phòng làm việc có hiệu quả đã góp phần vào các thành tích chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn có cơ cấu đa môn nên khó khăn trong việc sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo hai phó hiệu trưởng của hai cấp học chú trọng tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn vào ngày HS không học tiết 5; chú trọng tập trung cho công tác nâng cao chất lượng dạy và học như: sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, bàn luận những vấn đề khó trong quá trình dạy học; Phối hợp với các trường trong cụm, trong huyện tổ chức sinh hoạt, giao lưu chuyên môn để góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào văn bản phê duyệt mạng lưới trường lớp của Phòng GD&ĐT, nhà trường ban hành quyết định biên chế lớp. Cụ thể: năm học 2020 - 2021 có 8 lớp học THCS; năm học 2021 - 2022 có 20 lớp học (TH 12 lớp, THCS 8 lớp); năm học 2022 - 2023 có 20 lớp học (TH 12 lớp, THCS 8 lớp); năm học 2023 - 2024 có 19 lớp học (TH 12 lớp, THCS 7 lớp); năm học 2024 - 2025

có 19 lớp học (TH 11 lớp, THCS 8 lớp) đủ các lớp từ khối 1 đến khối 9 đảm bảo theo qui định tại Điều lệ trường trung học [1.5-01]; [1.5-02];

Lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 theo Điều lệ trường trung học; mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra và được chia thành các tổ; mỗi tổ không quá 12 HS, có tổ trưởng, 01 tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng, tổ phó đều được bầu công khai, dân chủ trước lớp dưới sự hướng dẫn của GVCN vào đầu mỗi năm học [1.5-01];

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự điều hành, quản lý của ban cán sự lớp và được sự hỗ trợ, theo dõi, giám sát của giáo viên chủ nhiệm (GVCN). GVCN phân công cụ thể và giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban cán sự lớp, từ đó ban cán sự lớp tổ chức hoạt động của lớp mình bám sát kế hoạch chỉ đạo của nhà trường dưới sự hỗ trợ, theo dõi, giám sát của GVCN. Mỗi thành viên của lớp được dân chủ trong thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, của lớp. Tuy nhiên, một số lớp vẫn còn một vài học sinh còn hiếu động, chưa có tính tự giác trong học tập cũng như thực hiện nội quy trường lớp [1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định của hai cấp học. Các lớp học có cơ cấu tổ chức đảm bảo, phát huy năng lực quản lý, điều hành của HS. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, luôn phát huy tính dân chủ của mỗi HS, hầu hết HS năng động, sáng tạo, có ý thức học tập tốt. Mỗi lớp từ 25 đến 35 HS, thuận lợi trong việc tổ chức học nhóm, học theo phương pháp dạy học tích cực.

3. Điểm yếu

Một số lớp vẫn có một vài học sinh còn hiếu động, chưa có tính tự giác trong học tập cũng như thực hiện nội quy trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo GVCN thực hiện các biện pháp động viên, khuyến khích, quan tâm sát sao, gần gũi với những học sinh còn hiếu động, chưa tự giác trong học tập và nề nếp. Có các biện pháp tuyên dương, khen thưởng kịp thời để giúp các em dần hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đầu năm học bầu Ban cán sự lớp cần lựa chọn những HS có năng lực quản lý và học tập tốt để nâng cao vai trò tự quản của cán bộ lớp. Trong mỗi năm học GVCN phối hợp Đoàn - Đội tổ chức 1 đến

2 buổi tập huấn hoặc chia sẻ kinh nghiệm về năng lực quản lý lớp cho Ban cán sự lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT- BGDĐT ngày 30/12/2016 về quy định thời hạn bảo quản chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Hồ sơ nhà trường gồm: Hồ sơ CBQL, GV, NV; sổ đăng bộ; sổ gọi tên-ghi điểm; sổ đầu bài; học bạ; sổ quản lý cấp phát bằng; sổ lưu công văn đi, đến; sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; sổ quản lí tài sản và thiết bị giáo dục; sổ quản lí tài chính; Qui chế chi tiêu nội bộ; phần mềm quản lý tài sản, tài chính,... được lưu trữ đầy đủ, khoa học gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử [H1-1.4-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [1.6-04];

Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi ngân sách theo Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính; các khoản thu chi ngoài ngân sách thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 được CMHS thảo luận và đóng góp hoàn toàn tự nguyện. Các khoản thu chi có dự toán, quyết toán rõ ràng và được công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng tài chính và Thông tư 90/2018 ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều trong Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng tài chính; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng GD&ĐT ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, được đưa ra thảo luận lấy ý kiến công khai dân chủ trước hội nghị viên chức và người lao động [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09];

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng và được công khai trong Hội đồng sư phạm. Hầu hết các mục chi đều phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của HS. Từ đó việc sử dụng tài chính, tài sản đều đạt hiệu quả để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó nhà trường thực hiện đúng quy định việc công khai tài chính, thực hiện tốt 3 công khai. Qua đó tất cả thành viên trong hội đồng, CMHS cùng tham gia giám sát, kiểm tra [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, báo cáo, quản lý hành chính, tài chính, tài sản đạt hiệu quả; các phần mềm được ứng dụng như: Phần mềm kế toán Misa, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học edu.vn, phần mềm quản lý thư viện trường học Plus.vnptschool.com.vn-tvluongthevinh-blalp12. Hằng năm nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả; có kiểm kê tài sản, đồ dùng, thiết bị; có hóa đơn, hợp đồng, nghiệm thu mua đồ dùng thiết bị, tài sản, sửa chữa [1.6-04];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được thể hiện qua biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.6-09].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn theo quy chế chi tiêu nội bộ, thu - chi để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp đầu tư CSVC, cho con người và TBDH, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế CSVC của nhà trường về đội ngũ, HS, điều kiện kinh tế quy mô dân số địa phương. Tuy nhiên, nguồn tài chính trung hạn và dài hạn chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra do còn phụ thuộc ngân sách cấp trên cấp [H1-1.6-03]; [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường được lưu trữ hồ sơ, chứng từ đúng theo quy định. Ngân sách sử dụng hợp lý; việc lập dự toán, thực hiện thu chi rõ ràng, minh bạch, đảm bảo dân chủ và tuân thủ theo quy định của ngành, của cơ quan tài chính và quy định của Nhà nước. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính và công tác tự kiểm tra tài chính hằng năm theo quy định.

3. Điểm yếu

Nguồn tài chính trung hạn và dài hạn chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra do còn phụ thuộc ngân sách cấp trên cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc tạo nguồn tài chính, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích. Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế và UBND xã Nam Ban Lâm Hà cấp kinh phí tạo nguồn tài chính trung hạn, dài hạn để chủ động xây dựng CSVC nhà trường đáp ứng đổi mới Chương trình GDPT 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV; cử CBQL, GV, NV tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức và GV tự bồi dưỡng tập huấn trên hệ thống LMS có địa chỉ tại <https://taphuan.csdl.edu.vn/> theo quy định [1.7-01];

Vào đầu mỗi năm học nhà trường phân công CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý, đúng chuyên môn đào tạo và sử dụng đội ngũ đạt hiệu quả góp phần mang lại hiệu quả trong các hoạt động dạy học và các hoạt động đoàn thể khác. Nhà trường có ra quyết định phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm và làm căn cứ để CBQL, GV, NV thực hiện [1.7-02]; [1.7-03];

CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 11, Điều 29, Điều 32 của Điều lệ trường trung học. CBQL được tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. GV, NV được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật. Toàn thể CBQL, GV, NV được tham gia đóng góp ý kiến cho các kế hoạch, các quy chế, trong các buổi họp, hội nghị ... [H1-1.7-04]; [1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể: Hằng năm nhà trường đã phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương

đạo đức tự học và sáng tạo; xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ GV, NV của nhà trường được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, chuẩn chức danh nghề nghiệp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV. Tuy nhiên, một số GV chưa nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo cho bản thân trong công tác chuyển đổi số, ngại đổi mới, khả năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác hồ sơ, giảng dạy còn hạn chế [1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ CBQL, GV, NV hằng năm. Công tác phân công, phân nhiệm đảm bảo tính khách quan, phù hợp năng lực, sở trường đội ngũ. Từ đó, đã góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Quyền và các chế độ của CBQL, GV, NV luôn được đảm bảo đầy đủ và kịp thời nên tất cả CBQL, GV, NV nhà trường luôn an tâm công tác và cống hiến hết mình cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít GV chưa nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân trong công tác chuyển đổi số, ngại đổi mới, khả năng sử dụng CNTT trong công tác hồ sơ, giảng dạy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh. Đồng thời, nhà trường xây dựng kế hoạch để phát triển đội ngũ. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí tổ trưởng chuyên môn kèm cặp những GV còn hạn chế về đổi mới phương pháp, kỹ thuật, sử dụng CNTT để giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018 như: Dự giờ, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm có sử dụng CNTT. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng các chỉ tiêu thi đua trong đó có chỉ tiêu quy định việc ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp theo chương trình GDPT 2006 và chương trình GDPT 2018 đúng hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Kế hoạch giáo dục có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương về quy mô dân số và điều kiện nhà trường về con người, CSVC, HS đảm bảo tốt nhất hoạt động dạy và học trong những năm vừa qua, góp phần nâng cao CLGD nhà trường về chất lượng học tập và các hoạt động khác [1.8-01]; [1.8-02];

Hằng năm nhà trường đều xây dựng đảm bảo Kế hoạch giáo dục nhà trường, được Hội đồng trường phê duyệt. Định kỳ, sau khi có các quy định mới của ngành, sự thay đổi hoạt động trong năm học, nhà trường đều điều chỉnh kịp thời. Hằng tháng đều có rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn. Cuối mỗi năm học đều xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục ...Tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hành ngoại khóa đôi lúc còn thực hiện chưa tốt, chưa phong phú, chưa gây nhiều hứng thú cho HS [1.1-05]; [H1-1.4-04]; [1.8-03];

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào quy định hiện hành, điều kiện nhà trường để tổ chức linh hoạt các hình thức dạy học như trên lớp, hoạt động ngoại khóa, dự án học tập, thực hành thí nghiệm, học theo nhóm, tham quan thực tế, ... phù hợp và giúp học sinh đạt được các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất mà chương trình đã quy định. Từ đó, đáp ứng mục tiêu chương trình, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua các phiên họp định kỳ hàng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học để phát huy ưu điểm và khắc phục tồn tại hạn chế. Trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực

hiện đúng theo kế hoạch đề ra nhằm đưa ra giải pháp điều chỉnh kịp thời cho kì tới [1.1-05]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề và triển khai thực hiện kịp thời, qua đó đã chấn chỉnh, uốn nắn những sai phạm của GV, NV. Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm TĐG nhà trường đã được Phòng GD&ĐT Lâm Hà kiểm tra đánh giá các hoạt động đạt hiệu quả tốt trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, các hoạt động dạy và học vào năm học 2023 - 2024. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp, đầy đủ, đúng quy định và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện các kế hoạch được chú trọng; hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt yêu cầu đề ra. Lãnh đạo trường có tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh các kế hoạch kịp thời theo từng tháng, học kì và năm học.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hành ngoại khóa đôi lúc còn thực hiện chưa tốt, chưa phong phú, chưa tạo nhiều hứng thú cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh như xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp, đầy đủ, đúng quy định và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Đồng thời, Hiệu trưởng tăng cường tư vấn và chỉ đạo các Đoàn thể trong nhà trường tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hành ngoại khóa với nhiều nội dung đa dạng, phong phú, có khả năng gây hứng thú, thu hút tất cả HS tham gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. (Để làm được điều đó, ngoài sự chỉ đạo của nhà trường, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận như chuyên môn, GV, tổng phụ trách).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Các hoạt động của nhà trường được sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, GV, NV; kết quả giám sát được công khai trong các kỳ hội nghị viên chức – người lao động hằng năm. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức Đối thoại giữa hiệu trưởng với viên chức, người lao động trong nhà trường, kịp thời trả lời những thắc mắc, kiến nghị của viên chức và người lao động. [1.3-01]; [H1-1.2-03]; [1.7-05];

Nhà trường thường xuyên thực hiện các nội dung công khai theo quy định. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CBQL, GV, NV, CMHS thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật [1.3-01]; [1.9-01]; [1.9-02];

Hằng năm, nhà trường và công đoàn có báo cáo tổng kết vào cuối năm học về thực hiện quy chế dân chủ, có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân trường học có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và mọi hoạt động khác của nhà trường. Những ý kiến, thắc mắc của CBQL, GV, NV, CMHS đều được giải đáp thỏa đáng [1.3-01]; [1.9-01]; [1.9-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường triển khai thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, tất cả đều được lấy ý kiến tập thể và thống nhất thông qua trong hội nghị và các cuộc họp hội đồng tư vấn, hội đồng sư phạm, tổ chuyên môn. Ban thanh tra nhân dân, công đoàn giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc, quyền hạn và nhiệm vụ. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, công khai các cam kết về chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường, công khai thu chi tài chính. Mặc dù đã công khai thông tin đến toàn thể viên chức trong nhà trường, nhưng ít nhận được sự phản hồi của viên chức để điều chỉnh việc thực hiện quy chế dân chủ [1.3-01]; [1.7-05]; [1.9-02].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ được xây dựng, triển khai sâu rộng, có sự đồng thuận và nhất trí cao của toàn thể CBQL, GV, NV trong nhà trường. Lãnh đạo nhà trường gương mẫu, tập thể CBQL, GV, NV thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của quy chế dân chủ cơ sở. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Thực hiện đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và các tổ chức. Xây dựng được tinh thần đoàn kết cao trong nội bộ trường học. Phần lớn CBQL, GV, NV đã thể hiện được sự dân chủ của mình trong việc đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá mọi hoạt động của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của ngành và các cơ quan cấp trên có liên quan.

3. Điểm yếu

Quy chế dân chủ còn nhận được ít ý kiến phản hồi để rà soát, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy quyền dân chủ của CBQL, GV, NV, thực hiện tốt quy chế dân chủ. Tiếp tục xây dựng nghị quyết, quy chế hoạt động, quy chế làm việc của nhà trường. Tăng cường chất lượng giám sát của viên chức, người lao động và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Đồng thời, khích lệ, động viên, tạo điều kiện để mọi GV mạnh dạn trình bày, đóng góp ý kiến của mình thông qua tăng cường vai trò của tổ chuyên môn và sử dụng hộp thư góp ý hiệu quả. Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình của CBQL, GV, NV trong nhà trường để phát biểu xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ. Thực hiện tốt công khai các hoạt động của nhà trường theo quy chế làm

việc, đưa ra nhiều biện pháp và cơ chế giám sát đảm bảo công khai, minh bạch đạt hiệu quả cao hơn trong việc quản lý và xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống đuối nước, thương tích; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19; phòng, chống các tệ nạn, bạo lực học đường, kế hoạch ATGT [1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03];

Nhà trường có hộp thư góp ý, có số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo nhà trường được niêm yết công khai trên bảng thông tin của nhà trường để tiếp nhận,

xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh và HS về ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có bảo vệ trực thường xuyên, đảo bảo an toàn cho CBQL, GV, NV, HS [H1-1.10-04] [H1-1.10-05];

Hằng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến của HS về hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường; thường xuyên tham gia, tổ chức tuyên truyền trong tập thể CBQL, GV, NV và HS về chủ đề phòng chống bạo lực, bình đẳng giới. Vì vậy trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-06].

Mức 2:

Vào mỗi năm học, CBQL, GV, NV và HS nhà trường đều được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an toàn trật tự, GV và HS ký cam kết thực hiện an toàn trật tự. Thường xuyên phối hợp với Công an huyện, xã tập huấn các phương án phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống tệ nạn xã hội, ... đến toàn thể CBQL, GV, NV và HS nhà trường. Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa với các chuyên đề phòng, chống các loại dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai, hướng dẫn các phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai. Vì vậy, trong thời gian qua nhà trường luôn bảo đảm an toàn cho HS và CBQL, GV, NV [H1-1.4-04]; [1.10-01]; [H1-1.10-02];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của các lớp, qua đó phát hiện sớm những mâu thuẫn, những hành vi biểu hiện bạo lực học đường trong HS để ngăn chặn kịp thời không để trường hợp xấu xảy ra. Nhà trường kết hợp với gia đình giải quyết triệt để các trường hợp HS mâu thuẫn với nhau. Từ đó hạn chế nhiều trường hợp HS đánh nhau gây mất an toàn trật tự trong và ngoài nhà trường, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, hiệu quả. Tuy nhiên, số người trong trường tham gia tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy nổ do cơ quan chức năng tổ chức chưa nhiều do kinh phí còn hạn chế. Vẫn còn một vài trường hợp HS cá biệt thực hiện chưa tốt nội quy nề nếp nhà trường [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Tình hình an toàn trật tự của nhà trường luôn được đảm bảo. Nhà trường thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền đầy đủ các văn bản của cấp trên về việc thực hiện an toàn trật tự trường học; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống đuối nước và tai nạn thương tích, phòng chống

cháy nổ; phòng, chống thảm hoạ, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Số người trong trường tham gia tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy nổ do cơ quan chức năng tổ chức chưa nhiều do kinh phí còn hạn chế. Vẫn còn một vài trường hợp HS cá biệt thực hiện chưa tốt nội quy nề nếp nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho CBQL, GV, NV và HS. Hiệu trưởng tiếp tục phân công cho một số GV, NV tham gia tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy để nắm được cách phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn trong nhà trường. Thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện tốt nội quy nhà trường về bảo vệ tài sản của công, kịp thời uốn nắn HS thực hiện tốt nội quy, nề nếp nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, quan tâm, kịp thời nắm bắt những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Chiến lược, kế hoạch phù hợp với định hướng, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và các nguồn lực của đơn vị. Kịp thời tham mưu UBND huyện Lâm Hà thành lập hội đồng trường; tham mưu các cấp thành lập được các tổ chức; chủ động ban hành các quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng; các hội đồng tư vấn; tổ chuyên môn; tổ văn phòng đúng theo quy định Điều lệ trường trung học. Các hội đồng hoạt động đúng quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, hàng năm được rà soát, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ có chất lượng và cuối mỗi năm học đều được cấp trên đánh giá kết quả cao. Chi bộ nhà trường đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tất cả các hoạt động giáo dục và được Đảng ủy xã Đông Thanh công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Hội đồng trường hoạt động tương đối có hiệu quả; thực hiện tốt vai trò trong từng năm học.

Nhà trường có đủ các khối lớp của hai cấp học. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, luôn phát huy tính dân chủ của mỗi học sinh.

Trường đã thực hiện tốt việc xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách. Thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế dân chủ; công tác thu, chi, quyết toán, công khai tài chính, tài sản luôn minh bạch. Trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân.

Trường có nhiều giải pháp tối ưu để phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển, nâng cao CLGD của đơn vị. Luôn tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ tham gia ý kiến xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục; đã xây dựng được môi trường làm việc bình đẳng, tạo điều kiện thuận tiện để cán bộ, viên chức, HS thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ CMHS và cộng đồng. Một số viên chức chưa mạnh dạn phát huy hết năng lực, còn ngại đổi mới trong công tác chuyên đổi, sử dụng CNTT vào thực hiện nhiệm vụ. Công tác giao lưu, chia sẻ về chuyên môn với các trường bạn còn hạn chế. Nhà trường chưa thực hiện được kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn tạo các nguồn tài chính phù hợp để xây dựng và phát triển nhà trường. Một số lớp vẫn có một vài học sinh còn hiếu động, chưa có tính tự giác trong học tập cũng như thực hiện nội quy trường lớp. Một số ít GV, NV chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi xây dựng nội quy, quy chế, quy định của nhà trường. Số viên chức được tham gia tập huấn các phương án an toàn trật tự trường học, phòng, chống cháy nổ còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tiêu chí chiếm 100%.

+ Đạt mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 2: 09/09 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 3: 02/04 tiêu chí chiếm 50%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10 chiếm tỉ lệ 00%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

CBQL, GV, NV trường TH&THCS Đông Thanh đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên. Có đủ số lượng CBQL theo qui định trường hạng I gồm hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng.

CBQL nhà trường có trình độ Đại học và sau Đại học, đều được học qua lớp quản lý giáo dục và có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

Đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

HS trường TH&THCS Đông Thanh hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm; được đảm bảo các quyền theo quy định. Tỷ lệ HS đúng độ tuổi ở các lớp đạt khá cao, đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác chất lượng, phổ cập giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, có trình độ đại học và sau đại học; có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ đạt các yêu cầu theo quy định tại khoản 3, Điều 11 của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của UBND tỉnh Lâm Đồng về số lượng, tiêu chuẩn, chức danh trưởng, phó phòng, ban, chi cục và tương đương trở xuống thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng (ban hành kèm theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 và Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 về sửa đổi Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng) [H1-1.4-01];

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [2.1-01];

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. CBQL được đội ngũ GV, NV trong nhà trường tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm TĐG, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng TĐG và đều được cấp trên đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên [2.1-01];

Trong 05 năm tính đến thời điểm TĐG, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được học qua lớp Trung cấp chính trị - Quản lý hành chính. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-01]; [2.1-01].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm TĐG, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 03 năm từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá; năm học 2023 - 2024 và năm

học 2024 - 2025 TĐG và được cấp trên đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mức tốt. Tuy nhiên, năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế [2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn theo quy định; năng nổ, nhiệt tình, đoàn kết, nhất trí cao trong công tác quản lý; có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, luôn có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm, Phòng GD&ĐT và UBND huyện Lâm Hà đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Đồng thời hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ để tăng khả năng giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Tại thời điểm TĐG, nhà trường có 31 GV, trong đó có 30 GV trực tiếp giảng dạy và 01 GV TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh thực hiện giảng dạy 06 tiết/tuần môn giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp; (cấp TH có 16 GV để giảng dạy các môn học bắt buộc từ khối 1 đến khối 5, đảm bảo tỉ lệ 1.45 GV/lớp (16 GV/11 lớp); cấp THCS có 15 GV đảm bảo giảng dạy các bộ môn ở các khối lớp đạt tỉ lệ 1,87 GV/lớp (15 GV/8 lớp)). Nhà trường cơ bản đáp ứng số lượng, cơ cấu GV tại Thông tư số 16/2017/ TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [1.7-02].

Tại thời điểm TĐG, nhà trường có 30 GV có trình độ đại học trở lên chiếm tỉ lệ 97%, 01 GV có trình độ cao đẳng chiếm tỉ lệ 3%, đảm bảo theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học [1.7-02].

Kể từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên [2.1-01].

Mức 2

Nhà trường luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp đào tạo chuyên môn để đáp ứng với Luật Giáo dục sửa đổi và chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 1/31 GV đạt trình độ cao đẳng (tỉ lệ 3%); trình độ đại học 29/31 (tỉ lệ 94%); 1/31 GV đạt trình độ thạc sĩ (tỉ lệ 3%). Tỉ lệ GV đạt trình độ chuẩn được duy trì ổn định và tăng theo lộ trình phù hợp [1.7-02];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó có 90% GV đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp GV. Cụ thể như sau: Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 tất cả GV đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV theo qui định tại Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 có tỉ lệ trung bình đạt mức khá trở lên chiếm tỉ lệ 90% [2.1-01];

Năm học	TS	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
2020-2021	15	6	8	1	0
2021-2022	33	19	11	3	0
2022-2023	33	22	9	1	0
2023-2024	32	15	17	0	0
2024-2025	31	19	12	0	0

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm TĐG, GV thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng, phân luồng cho HS THCS thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. GV có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, nhiều năm liên tiếp đạt giải khuyến khích trở lên trong cuộc thi KHKT cấp huyện. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [1.3-01]; [1.8-02]; [2.2-01].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Trong đó, bình quân 5 năm có 47.2%

GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. Tuy nhiên, năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021 tỉ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt với tỉ lệ thấp [2.1-01];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đội ngũ GV của nhà trường tích cực tham gia các hội thi GV giỏi cấp huyện đạt 11 GV và có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học về chuyên môn được cấp trên công nhận. Tuy nhiên, số lượng GV có báo cáo nghiên cứu khoa học chưa nhiều [2.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV làm việc trách nhiệm, tích cực học tập nâng cao trình độ; nhiệt huyết, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tích cực trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, hỗ trợ HS, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm và phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THPT. Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2019 - 2020 đến thời điểm đánh giá) nhà trường có trên 90% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên..

3. Điểm yếu

Số lượng GV có báo cáo nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Số giáo viên có trình độ sau đại học còn ít. Vẫn còn 01 giáo viên có trình độ cao đẳng, chưa đạt chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 – 2026 và những năm học tiếp theo tiếp tục phát huy những điểm mạnh trong đội ngũ GV. Đồng thời, hiệu trưởng động viên, khuyến khích những GV có những sáng kiến, giải pháp mới thực hiện viết báo cáo nghiên cứu khoa học về dạy - học và mời GV có kinh nghiệm trong công tác viết báo cáo nghiên cứu khoa học ở huyện về tập huấn, hướng dẫn cho GV trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lí theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đảm bảo tốt về số lượng và cơ cấu nhân viên theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Tại thời điểm TĐG, nhà trường có 05 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 thư viện, 01 y tế kiêm thiết bị, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 bảo vệ [1.4-05];

Trong các năm học, được nhà trường phân công công việc phù hợp theo vị trí việc làm cho các nhân viên: Kế toán, thư viện, thiết bị, văn thư kiêm thủ quỹ, y tế và bảo vệ hợp lí theo năng lực thực tế [H1-1.4-01]; [1.7-02];

Các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo quyết định phân công nhiệm vụ của hiệu trưởng. Cuối mỗi năm học, đội ngũ nhân viên nhà trường được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [1.1-05]; [1.2-01].

Mức 2

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Tại thời điểm TĐG, nhà trường có 05 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 thư viện, 01 y tế kiêm thiết bị; 01 văn thư kiêm thủ quỹ và 01 bảo vệ được hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ [1.4-05]; [1.7-02];

Trong 5 năm đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật. Trong năm học 2023-2024 có nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng

kiến kinh nghiệm có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở được UBND huyện Lâm Hà công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở [1.1-05].

Mức 3

Tại thời điểm TĐG, các nhân viên: Kế toán, thư viện có trình độ đại học được đào tạo đúng chuyên môn đáp ứng được vị trí việc làm; văn thư, Y tế, thiết bị - thí nghiệm có bằng cấp chuyên môn phù hợp, nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ đáp ứng được công việc được giao. Tuy nhiên, nhân viên văn thư lưu trữ kiêm thủ quỹ và nhân viên y tế chưa được đào tạo trình độ đại học [H1-1.4-01];

Hằng năm, đội ngũ nhân viên của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Kế toán được tham gia tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, công tác tài chính; nhân viên thư viện được tham gia sử dụng phần mềm quản lý thư viện; nhân viên phụ trách thiết bị được tham gia tập huấn công tác quản lý thiết bị; nhân viên bảo vệ được tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, tập huấn an ninh trật tự trường học,... [H1-1.4-01].

2. Điểm mạnh

Có đủ nhân viên đáp ứng vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên năng động sáng tạo, làm việc có hiệu quả, được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Những năm có nhân viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư lưu trữ kiêm thủ quỹ và nhân viên y tế chưa được đào tạo trình độ đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh hiện có, khuyến khích nhân viên tăng cường việc tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật thêm kiến thức mới đáp ứng với vị trí việc làm của từng người. Đồng thời, nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên y tế tham gia học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Tại thời điểm đánh giá, 100% HS TH và HS THCS đảm bảo về tuổi theo qui định tại Điều 37 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1.5-02];

HS TH và HS THCS nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ trường trung học như: Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; Rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường; Giữ gìn danh dự, truyền thống của nhà trường; bảo vệ tài sản của nhà trường; Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi và khả năng; Góp phần xây dựng tập thể học sinh đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; ... [1.1-05]; [1.5-01];

Tất cả HS TH và HS THCS của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học như: Được học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; Được tôn trọng, đối xử bình đẳng, được bảo vệ thân thể, danh dự và nhân phẩm; Được tham gia các hoạt động của nhà trường, của Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên, các tổ chức xã hội hợp pháp; Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, tài liệu học tập, thư viện, sân bãi, cơ sở vật chất của nhà trường theo quy định; Được xét khen thưởng, được cấp giấy chứng

nhận, bằng tốt nghiệp, được chuyển trường, học lại theo quy định... [1.1-05]; [1.5-01].

Mức 2

Nhà trường chỉ đạo TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh, GVCN thường xuyên tuyên truyền cho HS biết quyền, nhiệm vụ cũng như những điều HS không được làm theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường phát hiện kịp thời những HS có biểu hiện vi phạm các quy định, có các biện pháp giáo dục, uốn nắn phù hợp, kịp thời để HS có chuyển biến tốt hơn [H2-2.4-01].

Mức 3

Nhiều HS của nhà trường có thành tích học tập và rèn luyện tốt. Tỷ lệ HS khá giỏi hằng năm cao, nhiều HS đạt giải cao trong các kỳ thi văn hóa, văn nghệ, TDTT và KHKT. Vào cuối học kỳ I hoặc tổng kết năm học, khai giảng năm học mới hoặc trong các tiết chào cờ, dịp sơ kết các hoạt động thi đua khen thưởng nhà trường biểu dương khen thưởng các HS có thành tích tốt trong học tập cũng như các hoạt động. Các thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện, có tính lan tỏa, ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tuy nhiên, một số ít HS còn chưa chăm học, vi phạm nội quy trường, lớp. Một số ít CMHS chưa thực sự quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con em nên công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đôi lúc còn chưa chặt chẽ [1.1-05]; [2.2-01].

2. Điểm mạnh

HS của nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường học. Các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của HS như được đáp ứng các điều kiện về CSVC, trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, TDTT đảm bảo phục vụ tốt cho HS vui chơi, học tập. Đa số thực hiện tốt nhiệm vụ của HS.

3. Điểm yếu

Một số ít HS còn chưa chăm học, vi phạm nội quy trường, lớp. Một số ít CMHS chưa thực sự quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con em nên công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội đôi lúc còn chưa chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 - 2026 nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục HS như thường xuyên

tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ HS. Hằng năm, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh duy trì hoạt động của đội cờ đỏ kiểm tra HS các lớp thực hiện nội quy của Đội; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với CMHS trong việc giáo dục đạo đức cho HS; thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho HS học tập gương người tốt việc tốt thông qua câu chuyện dưới cờ, ngoại khóa ..., qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật:

CBQL, GV, NV của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu cho các môn học; được đào tạo chuẩn về trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học của trường. Hằng năm, các GV, nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mỗi đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. HS của trường đảm bảo về độ tuổi HS TH và THCS, được đảm bảo các quyền theo quy định. Đa số HS chăm ngoan, thực hiện khá tốt nội quy nhà trường, không có HS vi phạm lỗi nghiêm trọng.

Điểm yếu cơ bản:

Còn có GV cấp THCS chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. GV tham gia nghiên cứu khoa học chưa được Hội đồng khoa học cấp trên đánh giá cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/4 tiêu chí chiếm 100%.

+ Đạt mức 1: 04/04 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 2: 04/04 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 3: 01/04 tiêu chí chiếm 25%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/4 tiêu chí chiếm 0%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường TH&THCS Đông Thanh xã Nam Ban Lâm Hà đến nay đã cơ bản hoàn thiện về CSVC và các trang TBDH. Trường có diện tích 31.666,9 m², đã được trồng nhiều cây xanh, sân trường sạch sẽ đảm bảo theo quy định; biển trường, cổng trường, hàng rào xung quanh trường đảm bảo theo quy định. Sân chơi, bãi tập, quy mô phòng học, bảng, bàn ghế, các phương tiện, thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được

các hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước và thu gom rác đảm bảo theo yêu cầu. Thư viện đã được Sở giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng công nhận đạt thư viện mức 1. CSVC, trang thiết bị đáp ứng đủ cho hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đóng tại trung tâm thôn Trung Hà, xã Nam Ban Lâm Hà và không có điểm trường; được trồng nhiều cây xanh, sân trường được dọn vệ sinh sạch sẽ hằng ngày, khuôn viên trường được lắp hệ thống camera an ninh. Sân chơi, bãi tập trong khuôn viên đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [1.1-05]; [3.1-01]; [H3-3.1-02];

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 nhà trường duy trì 19-20 lớp/năm học, đảm bảo quy định điểm a, khoản 2, Điều 13 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [1.5-02];

Nhà trường có diện tích khu đất xây dựng 31666,9 m² theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND tỉnh Lâm Đồng cấp [H3-3.1-02]. Tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 11.000m², được xây dựng gồm 06 khối nhà, chia thành 06 khu vực chính [H3-3.1-03]. Trường có sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và được trang bị một số thiết bị tối thiểu đảm bảo an toàn cho HS vui chơi, luyện tập TDDT và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, sân chơi được đổ bê tông bằng phẳng, không có hố rãnh cắt ngang sân, đảm bảo an toàn để luyện tập TDDT và tổ chức các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H3- 3.1- 01].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường riêng biệt, địa hình bằng phẳng, vị trí thuận lợi, các khối công trình được quy hoạch tương đối hợp lí, khoa học. Trường lớp xanh sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động của nhà trường. Nhà trường xây dựng cho HS môi trường học tập, sinh hoạt thân thiện, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Sân chơi và bãi tập đang còn sử dụng chung; sân chơi chưa được lát gạch bằng phẳng, một phần hàng rào đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo tiếp tục sử dụng hiệu quả sân chơi, bãi tập hiện có. Số diện tích còn lại hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lập tờ trình xin UBND xã Nam Ban Lâm Hà cấp kinh phí để sửa chữa hàng rào, lát gạch sân chơi, bãi tập để đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định Điều 14, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Khối hành chính – quản trị bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng chò giáo viên, 01 Phòng họp, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đội và 02 khu nhà vệ sinh dành cho giáo viên. Các phòng trên được trang bị đầy đủ các thiết bị đúng quy định để phục vụ công tác dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính - quản trị của trường. Nhà trường có 02 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che, thuận tiện cho việc ra vào của CBQL, GV, NV và khách đến liên hệ công tác và 01 nhà để xe cho học sinh đảm bảo về thẩm mỹ, an toàn, trật tự, thuận tiện ra vào của học sinh đảm bảo quy định khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo đủ diện tích sử dụng theo nhu cầu [3.2-01];

Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập: Bao gồm 20 phòng học chính, 10 phòng học bộ môn theo quy định, gồm: 02 phòng Tin học, 02 phòng thực hành môn Khoa học tự nhiên (trong đó: 01 phòng thực hành Vật lí, 01 phòng thực hành Hóa, Sinh), 01 phòng thực hành Công nghệ, 02 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Nghệ thuật, 01 phòng đa chức năng; Mỗi phòng đều có kho bố trí các thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học. Có 01 sân bóng phục vụ cho dạy học bộ môn giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao. Trường có 01 thư viện, phòng đọc; có 01 phòng tư vấn tâm lý học đường, các phòng đều có giáo viên phụ trách, được sắp xếp bố trí hài hòa trang nhã. Phòng thư viện với các loại sách báo và bàn ghế để học sinh đọc sách, có sách tham khảo cho giáo viên, phục vụ cho công tác giảng dạy [3.2-01]; [H3-3.2-02];

Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt: Bao gồm sân bóng đá nhân tạo, sân bóng chuyên, khu vực thể dục TDTT với nhiều trang thiết bị thể dục ngoài trời [3.2-01].

Mức 2

Nhà trường có khối hành chính - quản trị có kích thước và trang thiết bị đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học như: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tiếp dân và tư vấn tâm lý học; phòng giáo viên, công đoàn, văn thư, kế toán, Đoàn – Đội, y tế, truyền thống, phòng họp hội đồng, phòng bảo vệ.

Tất cả các phòng được sắp xếp hợp lý và bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường, sạch sẽ khang trang đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [3.2-01]; [H3-3.2-02];

Trường được xây dựng 2 tầng ở dãy A, B, C gồm có 20 phòng học. Diện tích mỗi phòng học được xây dựng là 48 m², phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Mỗi phòng được trang bị một tivi, 08 bóng đèn, 04 quạt trần, được trang bị 20 bàn 2 chỗ và 40 ghế học sinh đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [3.2-01]; [H3-3.2-02];

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ cho học tập, khối phòng học bộ môn phục vụ cho các môn Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ. Phòng thư viện, phòng Đoàn - Đội, Phòng tư vấn tâm lý học đường, ... được bố trí phù hợp, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3

Tất cả các phòng học trong nhà trường đều được xây dựng kiên cố đảm bảo cho việc học tập và các hoạt động khác của học sinh. Mỗi phòng học được trang bị 01 bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh đúng quy cách, bảng nội quy và các bảng biểu trang trí đúng quy định, 20 phòng học (từ phòng 1 đến phòng 20) được trang bị tivi để phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục. Phòng bộ môn Tin học được trang bị máy chủ và các máy trạm có kết nối Internet để học sinh thực hành; các phòng thực hành Công nghệ, phòng thực hành môn Khoa học tự nhiên nội dung Lý, Hóa, Sinh được trang bị đầy đủ TBDH tối thiểu theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Tuy nhiên, một số thiết bị đồ dùng dạy học cấp tiểu học trong các phòng bộ môn và máy tính trong 02 phòng tin học còn thiếu và chưa đồng bộ [H3-3.2-02];

Trường có sân bóng đáp ứng hoạt động thể chất, khu sinh hoạt chung rõ ràng, giúp học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ học hiệu quả [3.2-01]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng học được xây dựng kiên cố, sạch sẽ, thoáng mát; được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học.

3. Điểm yếu

Thiết bị đồ dùng dạy học trong một số phòng học bộ môn cấp TH và máy tính trong 02 phòng tin học hiện còn thiếu và chưa đồng bộ theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục khai thác tốt CSVC TBDH hiện có, tập trung Tham mưu với Sở GD-ĐT, UBND xã Nam Ban Lâm Hà để mua sắm thiết bị dạy học cấp TH, xây dựng nhà đa năng. Đến năm 2030, trang bị đầy đủ TBDH cấp TH, xây dựng nhà đa năng bằng nguồn vốn đầu tư công.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành hệ thống thoát nước đảm bảo, có công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; có hệ thống

cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; Nhà trường không bố trí khu thu gom rác thải mà hợp đồng với Trung tâm khai thác công trình công cộng để thu gom rác thải hằng ngày; Không có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm. [H3-3.3-01]; [3.3-02]; [3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06];

Tỷ lệ 100% các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố [3.1-01];

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Tuy nhiên, thiết bị dạy học một số lớp cấp TH chưa đầy đủ, một số thiết bị đồ dùng cũ không còn hiệu quả sử dụng cao. [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10]; [H3-3.3-11]; [H3-3.3-12].

Mức 2:

Tỷ lệ công trình kiên cố đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT: diện tích xây dựng, mật độ sử dụng đất, bố trí hợp lý giữa khu học tập – hành chính – sinh hoạt chung. Hạ tầng CNTT được đầu tư, đáp ứng yêu cầu dạy học ứng dụng CNTT và đổi mới chương trình GDPT 2018 [3.1-01].

Mức 3:

Tỷ lệ hạng mục công trình kiên cố đạt chuẩn mức độ 2: 100% phòng học và phòng chức năng xây dựng kiên cố, bền vững, đảm bảo sử dụng lâu dài. Cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và đối chiếu với danh mục thiết bị tối thiểu theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch từ giếng khoan, cấp điện, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin và khu thu gom rác thải đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và đúng quy định. Toàn bộ các công trình được xây dựng kiên cố, bền vững, bố trí hợp lý giữa khu học tập, hành chính và sinh hoạt chung. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng các quy định mức tối thiểu; các phòng học, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại, hạ tầng CNTT phủ

sóng toàn trường, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học và đổi mới chương trình GDPT 2018.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học cấp TH và máy tính đã sử dụng lâu năm, cần được bổ sung, nâng cấp hoặc thay thế để đáp ứng tốt hơn yêu cầu chương trình GDPT 2018. Nguồn kinh phí đầu tư, sửa chữa và bảo dưỡng cơ sở vật chất còn hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau: Rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị dạy học và máy tính; lập kế hoạch thay thế, bổ sung kịp thời cho các phòng bộ môn, phòng tin học. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, bảo quản và khai thác thiết bị dạy học, CNTT cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, yên tĩnh được quy hoạch hợp lý, thoáng mát; diện tích của trường đảm bảo thuận lợi tổ chức các hoạt động giáo dục. Khối phòng học, phòng bộ môn, khu hành chính quản trị được sửa chữa và xây mới đáp ứng tốt cho các hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng được cơ bản cho hoạt động dạy học; GV sử dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học. Thư viện đạt mức 1 và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điểm yếu cơ bản: Một số bộ đồ dùng thiết bị do sử dụng lâu năm nên đã xuống cấp, hiệu quả sử dụng chưa cao; hệ thống máy tính của nhà trường còn ít so với sĩ số HS/lớp nên ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS. Sân trường chưa được lát gạch, chưa có mái che nên ảnh hưởng việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03 tiêu chí chiếm 100%.

+ Đạt mức 1: 03/03 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 2: 02/02 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 3: 01/02 tiêu chí chiếm 50%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03 tiêu chí chiếm 00%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường TH&THCS Đông Thanh luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền xã Đông Thanh (nay là xã Nam Ban Lâm Hà). Trong những những năm học vừa qua nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội về việc huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp, vận động và giúp đỡ kịp thời những HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ. Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp và hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục HS. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã Đông Thanh trong việc đưa các nội dung giáo dục trọng tâm vào nghị quyết của Đảng ủy. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS các lớp để cử Ban đại diện CMHS của lớp gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký). Hiệu trưởng tổ chức hội nghị với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện CMHS lớp để cử ra Ban đại diện CMHS toàn trường gồm 05 thành viên (gồm trưởng ban, các phó trưởng ban, thư ký). Ban đại diện CMHS toàn trường hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, trên cơ sở Điều lệ của Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Các nội dung được thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện CMHS [H4-4.1-01];

Ngay từ đầu năm học, Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể. Tiến hành cuộc họp tất cả các trưởng ban, phó ban đại diện CMHS lớp để thông qua chương trình hoạt động cả năm học dựa trên tình hình thực tế của nhà trường theo hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];

Ban đại diện CMHS trường phối hợp với nhà trường triển khai, thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và họp định kỳ ít nhất 2 lần/năm, ngoài ra có thể họp đột xuất khi có yêu cầu, qua các cuộc họp Ban đại diện và nhà trường nắm bắt được thông tin hai chiều từ đó kịp thời phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại để cùng nhau phối hợp thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với Hiệu trưởng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: Bàn về các biện pháp giáo dục HS và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ HS để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Thông qua sổ liên lạc điện tử và điện thoại, nhà trường đã trao đổi thông tin với CMHS biết được tình hình học tập và rèn luyện của con em mình. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Huy động HS đến trường, vận động HS bỏ học trở lại lớp: Thường xuyên kiểm tra việc đi học chuyên cần của HS nhằm phát hiện kịp thời những HS có nguy cơ bỏ học, đến tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp vận động phù hợp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS như phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp Ban đại diện CMHS đầu năm. Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức giáo dục HS hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương. Phối hợp với hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho HS; bồi dưỡng, khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém; giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động HS đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện CMHS lớp. Tuy nhiên, vẫn còn số ít CMHS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến CMHS. Các thành viên của Ban đại diện CMHS đa số nhiệt tình và tâm huyết trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số ít CMHS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Đồng thời, nhà trường cũng định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy tốt hơn nữa vai trò hỗ trợ GVCN và nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng năm học, căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã Đông Thanh trong việc đưa các nội dung giáo dục trọng tâm: tuyên truyền pháp luật, kế hoạch xây dựng CSVN, công tác phổ cập TH&THCS, duy trì sĩ số, ... vào nghị quyết của Đảng ủy. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01];

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường chủ động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, mục tiêu nội dung kế hoạch giáo

dục của nhà trường thông qua các văn bản tuyên truyền, bảng tin...[H4-4.2-02]; [H4-4.2-03];

Hằng năm, nhà trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân,... để cải tạo cảnh quang sư phạm nhà trường như: trồng, cắt tỉa cây xanh, trồng hoa,...; bổ sung trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường như: Mua sắm tivi; nhà chờ đón HS; xây dựng bồn cây xanh [H4-4.1-07].

Mức 2:

Bám sát nội dung về chiến lược phát triển giáo dục, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục mà nhà trường đã đề ra như xây dựng sân chơi, bãi tập.... Chú trọng đẩy mạnh việc trang bị CSVC như đầu tư các thiết bị phục vụ học tập như ti vi, bàn ghế máy vi tính; đầu tư về quan cảnh trường lớp, CSVC [H1-1.1-01]; [H4-4.1-07];

Ngoài hoạt động dạy học, nhà trường thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, văn nghệ, TDTT, pháp luật, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác cho HS. Nhà trường mời công an xã, huyện tuyên truyền về ATGT và phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội; phối hợp với Đoàn xã Đông Thanh tặng quà cho gia đình chính sách nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và ngày thương binh liệt sĩ 27/7 [H1-1.3-03]; [4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa ở địa phương. Tuy nhiên, nhà trường chưa được các cấp thẩm quyền công nhận nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân, ban ngành đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực

hiện tốt việc thăm hỏi động viên người có công với cách mạng. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa được các cấp thẩm quyền công nhận nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục xây dựng các kế hoạch phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời, hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền đầu tư về CSVC (tu sửa sân bãi) tìm nguồn nhân lực đến năm 2027 tổ chức các sự kiện của địa phương tại nhà trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật: Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến CMHS. Các thành viên của Ban đại diện CMHS đa số nhiệt tình và tâm huyết trong các hoạt động. Nhà trường luôn chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân, ban ngành đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện tốt việc thăm hỏi động viên người có công với cách mạng. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản: Một số ít CMHS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Nhà trường chưa được các cấp thẩm quyền công nhận nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Đạt mức 1: 02/02 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 2: 02/02 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 3: 01/02 tiêu chí chiếm 50%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02 tiêu chí chiếm 0%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường TH&THCS Đông Thanh thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Lâm Đồng, và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, Phòng GD&ĐT huyện Lâm Hà. Nhiệm vụ từng năm học được thông qua tại hội nghị viên chức, người lao động hằng năm. Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhằm phát triển tính năng động, sáng tạo của học sinh. Vì vậy, trong từng năm học nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, các quy định chuyên môn của ngành; xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục năm học và triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV. Từ đó, các tổ chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch hoạt động của mình. Những năm học vừa qua, nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ GD&ĐT quy định, không ngừng nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu thông qua các hoạt động như: Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; công tác bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu (chưa đạt) luôn được nhà trường quan tâm; các hoạt động ngoại khóa văn nghệ, TDTT, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, các tiết chuyên đề và hoạt động ngoại khóa; thực hiện dạy học đầy đủ chương trình giáo dục địa phương ở hai cấp học. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, HS giỏi, HS khá hằng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm qua, nhà trường luôn tổ chức dạy đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Lâm Đồng, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức triển khai việc dạy học đúng, đủ các môn học như: Cấp TH: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học tự nhiên – xã hội; Cấp THCS: Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Khoa học tự nhiên, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Tin học, tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật. Đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục như: Giáo dục địa phương, Trải nghiệm – hướng nghiệp theo quy định, đảm bảo chỉ tiêu đăng ký CLGD của từng cấp học [1.7-02]; [1.8-02]; [1.8-03]; [5.1-01]; [5.1-02];

GV đã được tham gia các lớp tập huấn đổi mới phương pháp giảng dạy, từ đó đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; các hoạt động tổ chức dạy học được GV nhà trường vận dụng sáng tạo trong từng bài dạy. Đặc biệt, trong các năm học thực hiện các chuyên đề dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực ở hai cấp học [1.1-05]; [H1-1.4-04]; [1.7-01]; [1.8-02]; [5.1-02];

Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện kiểm tra đánh giá HS đúng Thông tư, hướng dẫn của từng cấp học như: Cấp tiểu học theo Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá HS TH ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT đối với khối lớp thực hiện theo chương trình giáo dục 2006 và Thông tư Số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học đảm bảo đúng quy định đối với khối lớp thực hiện chương trình giáo dục 2018. Cấp THCS theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT đối với khối lớp thực hiện chương trình giáo dục 2006 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT đối với khối lớp thực hiện chương trình giáo dục 2018. Dựa vào các Thông tư trên và các hướng dẫn ra đề kiểm tra của từng môn học GV xây dựng ma trận, đặc tả ma trận, ra đề kiểm tra với các hình thức đa dạng như: Trắc nghiệm; trắc nghiệm – tự luận; tự luận; thực hành; viết bài thu hoạch hay dự án học tập. Tổ chức kiểm tra đánh giá HS thường xuyên, định kỳ đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.4-04]; [1.1-05]; [5.1-01]; [5.1-02]; [5.1-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng quy định theo khung hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ GD&ĐT và Điều 17 Điều lệ trường trung học. Các tổ khối chuyên môn chủ động xây dựng chương trình dạy học phù hợp của 2 cấp học như: Phân phối chương trình, các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và được hiệu trưởng phê duyệt. Dựa trên kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của nhà trường, Phòng GD&ĐT huyện Lâm Hà, GV 2 cấp học linh hoạt lựa chọn nội dung các môn học, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS theo đúng định hướng đổi mới trong thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông 2006 và 2018 [H1-1.4-04]; [1.1-05]; [1.8-01]; [1.7-02]; [5.1-01];

Nhà trường cùng với GVCN, GV bộ môn luôn quan tâm, tìm hiểu hoàn cảnh của HS, phát hiện HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và có kế hoạch phụ đạo HS yếu kém kịp thời nhằm giúp các em theo kịp chương trình học tập. Đồng thời tìm hiểu năng lực của HS để có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng HS giỏi và HS có năng khiếu ở các bộ môn để nâng cao chất lượng. Đối với từng đối tượng HS nhà

trường luôn có sự theo dõi, rà soát và đánh giá chất lượng sau mỗi học kỳ [H1-1.4-04]; [1.8-02].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, GV rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, qua những buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, sơ kết học kì, tổng kết năm học của các tổ chuyên môn và nhà trường. Qua đó chỉ rõ nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và chất lượng giáo dục hai mặt của HS. Tuy nhiên, phương pháp, kỹ thuật dạy học của một số GV chưa phong phú, chưa hấp dẫn HS [1.1-05]; [H1-1.2-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục đề ra theo từng năm học. Nhà trường có nhiều GV trình độ chuyên môn chuẩn, vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp, có kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra, đảm bảo chính xác, khách quan. Công tác rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục luôn kịp thời.

3. Điểm yếu

Phương pháp, kỹ thuật dạy học của một số GV chưa phong phú, chưa hấp dẫn lôi cuốn HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, các tổ chuyên môn thảo luận, xây dựng các chuyên đề về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường công tác dự giờ, thảo luận, chia sẻ, hỗ trợ, tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp những phương pháp, kỹ thuật dạy học để áp dụng vào các tiết dạy sao cho phong phú và hấp dẫn HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường [5.2-01]; [5.2-02]; [5.2-03];

Căn cứ kế hoạch giáo dục, nhà trường tiến hành phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng CBQL, GV, NV trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức, bồi dưỡng, phụ đạo kiến thức, rèn luyện năng lực, thể chất, phẩm chất cho HS. Đối với những HS có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường chỉ đạo GVCN rà soát, lập danh sách đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí và hỗ trợ các em trong quá trình học tập. Đối với những HS có năng khiếu, nhà trường phân công GV bồi dưỡng, phát huy năng khiếu giúp các em đủ khả năng tham gia các cuộc thi các cấp về văn hoá, văn nghệ, TDTT. Đối với HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV bộ môn, GVCN rà soát, thống kê, lên kế hoạch phụ đạo giúp đỡ để các em ngày càng tiến bộ hơn trong học tập và rèn luyện [H4-4.1-07]; [5.2-01]; [5.2-02]; [5.2-03];

Cuối kì, cuối năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện như: Tổ chức tổng kết kế hoạch giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học; khen thưởng HS có năng khiếu, HS giỏi và tạo điều kiện tham gia các kỳ thi, cuộc thi do các cấp tổ chức; điều chỉnh phương pháp giáo dục HS còn hạn chế trong học tập và rèn luyện, kịp thời động viên khen thưởng HS có tiến bộ hoàn thành kế hoạch đề ra [1.1-05]; [5.2-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường luôn vận động giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường kịp thời từ nguồn tài trợ, nguồn hỗ trợ chi phí học tập; HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện tổ chức phụ đạo giảm tỉ lệ HS yếu hoặc chưa đạt. HS năng khiếu nhà trường bồi dưỡng để phát huy năng khiếu, tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức và đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H4-4.1-07].

Mức 3:

Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm TĐG nhà trường luôn có HS giỏi về môn học như: Ngữ Văn, tiếng Anh; đạt giải về về TĐTT như: điền kinh, ... do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức và ghi nhận. Đặc biệt, năm học 2022-2023 nhà trường đạt nhiều thành tích như: Về bộ môn văn hóa đạt 4 giải cấp huyện và 2 giải cấp tỉnh; về TĐTT đạt 2 HCV điền kinh cấp tỉnh; Học sinh Tiểu học đạt nhiều giải cao tại sân chơi trên internet như Ioe, trạng nguyên tiếng Việt... được Phòng GD&ĐT huyện Lâm Hà và Sở GD&ĐT Lâm Đồng ghi nhận. Tuy nhiên, một số HS hạn chế về năng lực sau khi phụ đạo kết quả học tập và rèn luyện chưa cao. Số lượng HS giỏi cấp huyện chưa đều ở các bộ môn [1.1-05]; [2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, công tác giúp đỡ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, công tác giáo dục HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, công tác giúp đỡ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, công tác giáo dục HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Công tác đào tạo HS mũi nhọn và năng khiếu luôn được nhà trường chú trọng và luôn có thành tích cao trong kì thi, cuộc thi, hội thi các cấp.

3. Điểm yếu

Một số HS hạn chế về năng lực sau khi phụ đạo kết quả học tập và rèn luyện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo duy trì các hiệu quả đã đạt được trong các năm qua; tiếp tục tăng cường đổi mới phong phú các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Đối với HS còn hạn chế về học tập và rèn luyện, GV cần cải tiến tăng cường các biện pháp như: Đôi bạn cùng tiến, học nhóm, thường xuyên liên lạc với phụ huynh HS để phụ huynh nắm tình hình học tập của con em mình, ... Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn, GV bộ môn tư vấn cho các em HS tham gia bồi dưỡng các bộ môn như KHTN, Toán, nghiên cứu KHKT...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường bám sát tài liệu do UBND tỉnh Lâm Đồng biên soạn. Trong quá trình giảng dạy, GV hai cấp học lựa chọn cập nhật một số nội dung chọn lọc, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương. GV hai cấp cập nhật hình ảnh, video, phóng sự, sưu tầm tài liệu về địa phương Lâm Đồng cho HS xem qua màn hình; tổ chức cho HS tìm hiểu những nét văn hóa của địa phương: Văn hóa công chiêng, lễ hội cà phê tại địa phương giúp HS thêm vốn kiến thức thực tế, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho HS. Tuy nhiên nhà trường chưa có điều kiện tổ chức cho HS tìm hiểu, thăm quan thực tế ở địa phương, các xã khác trong tỉnh [5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho HS được nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chương trình giáo dục địa phương còn được lồng ghép và tích hợp vào các môn học khác trong quá trình giảng dạy góp

phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Việc kiểm tra đánh giá về nội dung giáo dục địa phương của HS đảm bảo tính khách quan, hiệu quả. Nhà trường chỉ đạo cho GV bộ môn sưu tầm, cập nhật tài liệu, điều chỉnh số liệu mới phù hợp với nội dung chương trình giáo dục địa phương vào bài giảng cho HS trên lớp.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức cho HS tìm hiểu, thăm quan thực tế ở địa phương, các xã khác trong tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục tổ chức cho GV dạy học nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu mới điều chỉnh đã được tỉnh Lâm Đồng ban hành. Nhà trường có kế hoạch phối hợp với giữa GV bộ môn, GVCN và Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiên phong cùng phụ huynh HS huy động kinh phí cùng tổ chức cho HS đi thực tế địa phương, tham quan di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, gặp gỡ các nhân vật lịch sử... để nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy bộ môn này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho HS được thực hiện theo hình thức trong các giờ chính khóa và ngoại khóa. Các hoạt động trên đem đến sự hứng thú và cuốn hút nhiều HS tham gia như tổ chức cho các em tham gia thi KHKT, các hoạt động ngoại khóa và an toàn giao thông, sức khỏe sinh sản vị thành niên, ngoại khóa về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội trong các hoạt động tập thể của nhà trường, dạy học thông qua di sản lịch sử địa phương [1.1-05]; [5.4-01];

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định kỳ vào cuối mỗi học kỳ thông qua phiên

học sơ kết học kỳ để nhìn lại kết quả đã thực hiện và rút kinh nghiệm những vướng mắc, hạn chế để khắc phục cho năm học tới. Tuy nhiên, công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả chưa thật cao [1.1-05]; [5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS; tổ chức được nhiều hoạt động bổ ích, phù hợp với HS, góp phần tạo sân chơi cho HS, giúp HS ngày càng hứng thú hơn trong học tập, qua đó rèn luyện được các kỹ năng mềm cho HS. Sau mỗi hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm cho các kỳ sau.

3. Điểm yếu

Công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể như Đội Thiếu niên tiên phong, Đoàn thanh niên tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như dã ngoại, tham quan, cắm trại... cho HS, giúp HS hứng thú, tự giác trong học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm, cung cấp cho HS đủ hành trang để sau này làm việc trong môi trường toàn cầu hóa. Chú trọng hơn trong công tác hướng nghiệp, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn HS trong việc phân tích, đánh giá, nhận thức và định hướng nghề cho bản thân. Phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho HS từ đó giúp HS định hướng nghề nghiệp tương lai phù hợp với năng lực, điều kiện và sở thích của các em, đặc biệt là với HS lớp 9. Phấn đấu 100% HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT hoặc học nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức

phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú phù hợp với học sinh như tiết học STEM tại lớp, ngoại khóa toàn trường, học sinh được tự thực hiện sản phẩm STEM, thuyết trình, đóng kịch, vẽ tranh, hát,... đã thu hút đông đảo học sinh tích cực tham gia, tạo cho các em một sân chơi bổ ích qua các tiết học và hoạt động giáo dục. Đồng thời, nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai [H1-1.7-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [5.4-03]; [5.4-04]. Tuy nhiên, có trung bình 4,5 % học sinh chưa chủ động, tự tin khi tham gia hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức. Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham quan mô hình sản xuất công nghệ cao tại địa phương để các em được tiếp cận sớm với những tiến bộ của khoa học tiên tiến từ đó áp dụng dần vào cuộc sống.

Hằng năm nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với nhiều hình thức phong phú phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của nhà trường và thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh chưa chủ động, tự tin khi tham gia hoạt động trải nghiệm của nhà trường tổ chức. Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham quan mô hình sản xuất công nghệ cao tại địa phương để các em được tiếp cận sớm với những tiến bộ của khoa học tiên tiến từ đó áp dụng dần vào cuộc sống.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh. Đồng thời nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn đa dạng các hình thức tổ chức trải nghiệm để thu hút đông đảo học sinh tham gia để tăng cường giáo dục kỹ

năng sống, tạo cơ hội để học sinh mạnh dạn hơn khi tham gia các hoạt động học tập trên lớp, các hoạt động tập thể; giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Liên đội huy động 100% học sinh tham gia tốt hoạt động trải nghiệm, chủ động giao lưu tiếp xúc, thi đấu thể thao, văn nghệ tại địa phương để lôi cuốn và giúp học sinh thêm tự tin. Nhà trường chỉ đạo phụ trách chuyên môn liên hệ với các cơ sở sản xuất công nghệ cao tại Đà Lạt, Bảo Lộc, ... để có kế hoạch đưa học sinh tham quan, trải nghiệm và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm qua, kết quả học lực (học tập), hạnh kiểm (rèn luyện) HS đạt yêu cầu theo bản đăng ký chỉ tiêu đã được phòng GD&ĐT phê duyệt và kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra [1.1-05]; [5.6-01].

Tỷ lệ HS lên lớp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 đạt chỉ tiêu đề ra hằng năm. Kết quả chất lượng giáo dục qua từng năm học 2 cấp học như sau:

Cấp TH:

Năm học	Hoàn thành tốt		Hoàn Thành		Chưa hoàn thành		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	0	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	91/350	26,0	257/350	73,4	2/350	0,58%	99,42%
2022 - 2023	100/327	30,5	226/327	69,1	1/327	0,31%	99,69%
2023 - 2024	113/332	34,0	218/332	65,7	1/332	0,31%	99,69%
2024 - 2025	111/309	35,9	196/309	63,4	2/309	0,65%	99,35%
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	31,60 %		67,90 %		0,385 %		99,54 %

Cấp THCS:

Năm học	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình (Đạt)		Chưa đạt		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	55	19,10	135	46,88	98	34,03	0	0	100
2021 - 2022	45	16,42	96	35,04	132	48,18	0	0	100
2022 - 2023	53	21,63	105	42,86	87	35,51	0	0	100
2023 - 2024	57	23,65	107	44,40	77	31,95	0	0	100
2024 - 2025	45	19,15	108	54,96	82	34,89	0	0	100

Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	19,88 %	42,95 %	37,17 %	00 %	100 %
----------------------------	---------	---------	---------	------	-------

Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình cấp TH và tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 đạt 100% [1.1-05]; [5.6-01]; [H5-5.6-02];

Nhà trường luôn chú trọng công tác định hướng phân luồng HS đạt yêu cầu theo kế hoạch thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, nghề phổ thông, chủ động phối hợp với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Lâm Hà tư vấn cho HS lớp 9 sau khi tốt nghiệp học nghề đối với những HS không học tiếp Trung học phổ thông [1.1-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến tích cực qua từng năm. Kết quả học lực (học tập), hạnh kiểm (rèn luyện) như sau:

Cấp TH:

Học tập:

Năm học	Hoàn thành tốt		Hoàn Thành		Chưa hoàn thành		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	0	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	91/350	26,0	257/350	73,4	2/350	0,58%	99,42%
2022 - 2023	100/327	30,5	226/327	69,1	1/327	0,31%	99,69%
2023 - 2024	113/332	34,0	218/332	65,7	1/332	0,31%	99,69%
2024 - 2025	111/309	35,9	196/309	63,4	2/309	0,65%	99,35%

Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	31,60 %	67,90 %	0,385 %	99,54 %
----------------------------	---------	---------	---------	---------

Rèn luyện:

Năm học	Phẩm chất tốt		Phẩm chất đạt		Phẩm chất chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	257/350	73,4	94/350	26,0	0	0
2022 - 2023	226/327	69,1	101/327	30,5	0	0
2023 - 2024	218/332	65,7	114/332	34,0	0	0
2024 - 2025	196/309	63,4	113/309	35,9	0	0
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	67,40 %		32,60 %		0 %	

Cấp THCS:

Học lực (Học tập):

Năm học	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình (Đạt)		Chưa đạt		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	55	19,10	135	46,88	98	34,03	0	0	100
2021 - 2022	45	16,42	96	35,04	132	48,18	0	0	100
2022 - 2023	53	21,63	105	42,86	87	35,51	0	0	100
2023 - 2024	57	23,65	107	44,40	77	31,95	0	0	100

2024 - 2025	45	19,15	108	54,96	82	34,89	0	0	100
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	19,88 %		42,95 %		37,17 %		00 %		100 %

Hạnh kiểm (Rèn luyện):

Năm học	Tốt		Khá		Trung bình (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	153	53,13	135	46,88	0	00	0	0.0
2021 - 2022	177	64,60	96	35,04	1	0,36	0	0.0
2022 - 2023	140	57,14	105	42,86	0	00	0	0.0
2023 - 2024	134	55,60	107	44,40	0	00	0	0.0
2024 - 2025	127	54,04	108	54,96	0	00	0	0.0
Tỉ lệ trung bình (%)	57,80 %		42,13 %		0,07 %		00 %	

[1.1-05]; [5.6-01];

Trong 05 năm qua, từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 – 2025 tỉ lệ học lực(học tập), hạnh kiểm(rèn luyện) của HS đạt chỉ tiêu hằng năm đề ra. Cấp TH tỉ lệ HS lên lớp duy trì: 99,54% và tỉ lệ hoàn thành chương trình TH là 100%; cấp THCS tỉ lệ HS lên lớp 100% và tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS là 100% [1.5-02]; [5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

Từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 – 2025, kết quả học tập và rèn luyện của 2 cấp học như sau:

Cấp TH:

Học tập:

Năm học	Hoàn thành tốt		Hoàn Thành		Chưa hoàn thành		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	0	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	91/350	26,0	257/350	73,4	2/350	0,58%	99,42%
2022 - 2023	100/327	30,5	226/327	69,1	1/327	0,31%	99,69%
2023 - 2024	113/332	34,0	218/332	65,7	1/332	0,31%	99,69%
2024 - 2025	111/309	35,9	196/309	63,4	2/309	0,65%	99,35%
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	31,60 %		67,90 %		0,385 %		99,54 %

Rèn luyện:

Năm học	Phẩm chất tốt		Phẩm chất đạt		Phẩm chất chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	0	0	0	0	0	0
2021 - 2022	257/350	73,4	94/350	26,0	0	0
2022 - 2023	226/327	69,1	101/327	30,5	0	0
2023 - 2024	218/332	65,7	114/332	34,0	0	0
2024 - 2025	196/309	63,4	113/309	35,9	0	0
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	67,40 %		32,60 %		0 %	

Cấp THCS:

Học lực (Học tập):

Năm học	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình (Đạt)		Chưa đạt		Tỉ lệ lên lớp (%)
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2020 - 2021	55	19,10	135	46,88	98	34,03	0	0	100
2021 - 2022	45	16,42	96	35,04	132	48,18	0	0	100
2022 - 2023	53	21,63	105	42,86	87	35,51	0	0	100
2023 - 2024	57	23,65	107	44,40	77	31,95	0	0	100
2024 - 2025	45	19,15	108	54,96	82	34,89	0	0	100
Tỉ lệ trung bình 5 năm (%)	19,88 %		42,95 %		37,17 %		00 %		100 %

Hành kiểm (Rèn luyện):

Năm học	Tốt		Khá		Trung bình (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020 - 2021	153	53,13	135	46,88	0	00	0	0.0
2021 - 2022	177	64,6	96	35,04	1	0,36	0	0.0
2022 - 2023	140	57,14	105	42,86	0	00	0	0.0
2023 - 2024	134	55,6	107	44,40	0	00	0	0.0
2024 - 2025	127	54,04	108	54,96	0	00	0	0.0
Tỉ lệ trung bình (%)	57,80 %		42,13 %		0,07 %		00 %	

[1.1-05]; [5.6-01];

Trong 5 năm học qua, từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 – 2025, nhà trường đảm bảo duy trì sĩ số. Kết quả sau khi rèn luyện trong hè cấp THCS không có HS lưu ban [1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định và đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ hoàn thành chương trình TH 100% ; tỷ lệ tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%. Trong chu kỳ 5 năm, nhà trường đảm bảo duy trì sĩ số và năm nào cũng có HS giỏi cấp huyện và cấp tỉnh ở cấp THCS.

3. Điểm yếu

Cấp TH vẫn còn HS ở lại lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì những hiệu quả đã đạt được. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn, tổ chuyên môn cấp TH xây dựng kết hoạch, phân công những GV có năng lực, nhiệt tình trong công tác giảng dạy phụ đạo, kèm cặp ôn lại các kiến thức cơ bản cho những HS chưa hoàn thành kết quả học tập vào các buổi chiều hằng tuần; GVCN lớp phối hợp với gia đình để khuyến khích, động viên và dành nhiều thời gian quan tâm tới việc học tập tại nhà của các em HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT và các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy phẩm chất và năng lực của HS. Tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục như: Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp để giáo dục truyền thống địa phương và hướng nghiệp cho HS giúp các em có định hướng trong việc lựa chọn nghề trong tương lai. Kết hợp với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT nhằm giáo dục HS phát triển một cách toàn diện. Với sự nỗ lực của CBQL, GV, NV và HS cùng với sự kết hợp chặt chẽ của địa phương và Ban đại diện CMHS trong những

năm qua nhà trường đã đạt được những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những tồn tại như: Phương pháp, kỹ thuật dạy học của một số GV chưa phong phú, chưa hấp dẫn HS; hoạt động ngoại khóa, dã ngoại tại các di tích lịch sử của địa phương còn hạn chế; một số HS chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống do nhà trường tổ chức; nhà trường chưa có sản phẩm nghiên cứu KHKT, sản phẩm STEM tham gia dự thi cấp tỉnh. Cấp TH vẫn còn HS ở lại lớp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Đạt mức 1: 03/03 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 2: 06/06 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt mức 3: 03/04 tiêu chí chiếm 75%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06 tiêu chí chiếm 00%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định. Hằng năm đều có báo cáo sơ kết và tổng kết kết quả giáo dục của nhà trường và được các cấp có liên quan công nhận. Tuy nhiên, nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, do thiếu cơ sở vật chất, nguồn kinh phí chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu [1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường tuy chưa có nhiều vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, nhưng được các cấp

có thẩm quyền, cộng đồng và nhân dân ghi nhận những kết quả giáo dục. Nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, được nhân dân phụ huynh HS tin tưởng.

3. Điểm yếu

Do điều kiện còn khó khăn như kinh phí, cơ sở vật chất, phòng chức năng, cơ sở hạ tầng về máy tính, trình độ đội ngũ GV.... chưa sánh được các nước trong khu vực và thế giới. Từ đó, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và những học năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, bám sát chương trình giáo dục Bộ GD&ĐT quy định. Đồng thời, sẽ từng bước nghiên cứu kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho HS có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đến lớp và học hành chu đáo. Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn và triển khai thực hiện trong toàn thể hội đồng nhà trường và toàn thể HS trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt ngoài giờ. Phối hợp với tổng phụ trách đội, các ban ngành đoàn thể địa phương, ban đại diện cha mẹ HS, hội khuyến học thực hiện tốt kế hoạch. Ngay từ đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch về công tác bồi dưỡng HS có năng khiếu để tạo nguồn cho các cuộc thi. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ học tập của HS. Hằng kì có báo cáo sơ, tổng kết để đánh giá những mặt tích cực và những hạn chế để rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, kết quả tham gia các hội thi từ cấp huyện trở lên của HS chưa đạt giải cao do GV của nhà trường chưa có biện pháp bồi dưỡng HS năng khiếu; mặt khác phụ huynh HS chưa phối hợp tốt với GV [H5-5.2-01]; [5.2-02].

2. Điểm mạnh

Một số GV tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối tượng HS, phát huy năng khiếu, quan tâm, phối hợp cùng các tổ chức xã hội

tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập tốt. Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ HS huy động 100% HS có hoàn cảnh khó khăn đến trường và hỗ trợ các em về vật chất và tinh thần để các em vượt qua khó khăn yên tâm học tập. Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ HS hỗ trợ kịp thời cho HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt trong các năm học. Bên cạnh đó, duy trì công tác phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu của nhà trường bằng cách thành lập các câu lạc bộ TDTD, Võ thuật; các câu lạc bộ này sinh hoạt thường xuyên. Qua đó, giúp HS có điều kiện phát triển năng khiếu của bản thân.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số GV chưa thật sự tích cực lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phát huy năng khiếu cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tăng cường tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện để GV được tham quan, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với những đơn vị thực hiện tốt việc tổ chức dạy học theo đối tượng HS.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho HS tại địa bàn vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện cho HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận. Ngay từ đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch về công tác luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho HS tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn để tạo nguồn cho các cuộc thi. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ học tập của HS. Hàng kì có báo cáo sơ, tổng kết để đánh

giá những mặt tích cực và những hạn chế để rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, kết quả tham gia các hội thi từ cấp huyện trở lên của HS chưa đạt giải cao [2.2-01].

2. Điểm mạnh

Một số GV tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối tượng HS, phát huy năng khiếu, quan tâm, phối hợp cùng các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận. Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ HS hỗ trợ kịp thời cho HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt trong các năm học.

3. Điểm yếu

HS tham gia nghiên cứu khoa học còn gặp nhiều khó khăn do kinh phí thực hiện còn ít và điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tăng cường tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện để HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, GV được tham quan, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với những đơn vị thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện điện tử; chưa có hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS. Thư viện trường chưa có nguồn tài liệu phong phú để đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường cũng có đủ các loại sách, thiết bị hoạt động tốt, phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của nhà trường. Cán bộ thư viện được đào tạo đúng chuyên ngành.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa đạt thư viện điện tử và cũng chưa có đầy đủ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng nhu cầu của nhà trường và của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường phải tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho Thư viện và đầu tư thêm thiết bị, mở rộng diện tích phòng để đạt thư viện điện tử.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã đổi mới trong quản lý, phương pháp dạy – học đã góp phần nâng cao hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm đảm bảo trên 98% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Thư viện chưa có hệ thống cơ sở hạ tầng đạt thư viện điện tử, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu phong phú đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường [1.1-05].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm TĐG, nhà trường có kết quả giáo dục vượt trội so với một số trường bạn trong huyện được phòng giáo dục công nhận. Trong 05 năm qua, Ban đại diện CMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đã phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho HS. Các tổ chức và các đoàn thể của địa phương thường xuyên quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu và có mối quan hệ gắn bó mật thiết với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Hằng năm, nhà trường đã huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất và trang trí lớp khang trang để xây dựng môi trường

giáo dục lành mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số Chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Một bộ phận phụ huynh HS còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình một cách cần thiết, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường. Do ngân sách nhà trường còn hạn hẹp nên việc đầu tư sửa chữa CSVC cho nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số Chi hội và phụ huynh thường xuyên hơn. Tạo điều kiện giúp đỡ những HS chưa được sự quan tâm đến việc học tập của con em mình một cách cần thiết, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà trường. Đầu tư và sửa chữa CSVC cho nhà trường còn thiếu.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng trong 5 năm gần đây; thực hiện xây dựng và duy trì trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025. Tuy nhiên, tỉ lệ HS đạt giải trong các Hội thi cấp huyện còn thấp [1.1- 05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, từng năm. Lấy kết quả học tập của HS để gắn với đánh giá xếp loại GV. Chính vì vậy mà CLGD toàn diện được duy trì và từng bước được nâng cao.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chỉ tương đồng với các trường trong xã. Chưa được nổi trội hơn các trường trong địa bàn do còn thiếu các phòng chức năng; một số GV của trường từng lúc chưa thật sự chủ động, tích cực nên làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để nâng cao CLGD, phải thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều giải pháp. Bên cạnh đó ngoài trình độ, năng lực chuyên môn, bản thân mỗi GV cũng phải thật sự tâm huyết, yêu nghề, nhiệt tình trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Ngoài ra còn phải có đủ các phòng chức năng nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận Mức 4:

Nhà trường chủ động tham khảo, tiếp cận một số hoạt động, phương pháp như: hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy môn mỹ thuật theo phương pháp của Đan Mạch, đã mang lại hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng cụ thể chiến lược phát triển. Đồng thời hàng năm đều có rà soát, đánh giá, bổ sung cho chiến lược phát triển để phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

Nhà trường xây dựng chương trình giáo dục chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Hoạt động giáo dục và một số hoạt động khác của nhà trường chưa thật sự ấn tượng, vượt trội so với các trường có kinh tế - xã hội tương đồng.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá được Bộ GD&ĐT ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Đạt Mức 1: 22/22 tiêu chí chiếm 100%;

- Đạt Mức 2: 23/23 tiêu chí chiếm 100%;
- Đạt Mức 3: 07/16 tiêu chí chiếm 43,75%.
- Số tiêu chí không đạt: 00 tiêu chí, tỷ lệ 00%.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 06/06 tiêu chí chiếm 100%;
- Đạt: 00/06 tiêu chí chiếm 0%.

Trong quá trình hình thành và phát triển cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ GV nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Tập thể CBQL, GV, NV đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. CSVC ngày càng được đầu tư khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Trường TH&THCS Đông Thanh, xã Nam Ban Lâm Hà đối chiếu với tổng số 22 tiêu chí trong 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua việc tự đánh giá kết quả đạt được:

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực trạng của nhà trường tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 năm học 2024-2025.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục nội dung những tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của trường TH&THCS Đông Thanh. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp uỷ, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các thành viên trong hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn đồng thời nhà trường sớm

có những giải pháp phù hợp khắc phục những hạn chế, yếu kém để nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Nam Ban Lâm Hà, ngày 08 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



A handwritten signature in blue ink, written over the official stamp.

Trần Sỹ Nguyên

Phần IV. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Danh sách mã minh chứng (kèm theo)

PHỤ LỤC 2

Danh sách Đạt giải các cuộc thi, hội thi cấp huyện, cấp tỉnh

1. Năm học 2020-2021 (chỉ có cấp THCS)

- Năng khiếu TDTT, Văn nghệ: 1 HCB điền kinh cấp Huyện

2. Năm học 2021-2022

- HSG các môn văn hóa: 02 HSG cấp huyện; 01 HSG cấp tỉnh môn Tiếng Anh

3. Năm học 2022-2023

- HSG các môn văn hóa: 04 HSG cấp huyện; 02 HSG cấp tỉnh môn Ngữ Văn và Tiếng Anh

- Năng khiếu TDTT, Văn nghệ: 01HCV, 03HCB cấp huyện, 01 HCV cấp tỉnh tại Hội khỏe phù đồng

- Các sân chơi trên internet: IOE: 10 giải cấp huyện, 02 giải cấp tỉnh; Trạng nguyên tiếng Việt: 23 giải cấp huyện, 08 giải cấp tỉnh; 02 HS dự thi quốc gia.

4. Năm học 2023-2024

- Năng khiếu TDTT, Văn nghệ:

02 HCV cấp tỉnh: 01 Điền kinh (Nhật) + 01 Võ thuật (Như).

03 HCV cấp huyện (Điền kinh + Bơi).

03 HCB cấp huyện (Bơi + Điền kinh).

04 HCD cấp huyện (Điền kinh + Bơi + Đẩy gậy)

- Các cuộc thi, Hội thi khác: 01 giải ba và 01 giải KK cuộc thi NCKHKT cấp huyện.

- Các sân chơi trên internet: IOE: 10 giải cấp huyện, 02 giải cấp tỉnh; Trạng nguyên tiếng Việt: 23 giải cấp huyện, 08 giải cấp tỉnh; 02 HS dự thi quốc gia.

- Nghiên cứu KHKT: 3 Giải KK cấp Huyện.

5. Năm học 2024-2025

- HSG các môn văn hóa: Không tổ chức thi HSG các môn văn hoá lớp 9

- Năng khiếu TDTT, Văn nghệ:

02 HCV cấp tỉnh: 01:Điền kinh (Dũng) + 01:Võ thuật (Vy).

03 HCV cấp huyện (01: Điền kinh + 02: Bơi).

03 HCB cấp huyện (02: Bơi + 01: Điền kinh).

04 HCD cấp huyện (01: Điền kinh + 02: Bơi + 01: Đẩy gậy)

- Các sân chơi trên internet: IOE: 16 giải cấp huyện, 16 giải cấp tỉnh; 05 HS hoàn thành tốt thi quốc gia, đạt 5 Hs Trạng nguyên tiếng Việt: 23 giải cấp huyện, 08 giải cấp tỉnh; 02 HS dự thi quốc gia.